

LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT



Địa chỉ : 289 Hai Bà Trưng, P8, Q3, TPHCM

Email : longthuongxotgp@yahoo.com

Website : longchuathuongxot.vn

ĐT: **38.290.093**

12/2012

Đón nhận ánh sáng Thiên Chúa và nhận ra những gì Người muốn về chúng ta, nhưng rồi không chịu làm theo là một sự xúc phạm nặng nề đến uy linh của Người.

(NK 666)

(Lưu hành nội bộ)

LÁ THƯ LINH HƯỚNG

Ý nghĩa của lễ Giáng Sinh

Lm. JB. Võ Văn Ánh

1. Giáng Sinh là ngày Thiên Chúa đem ánh sáng đến cho nhân loại

Bảy trăm năm trước lễ Giáng Sinh, ngôn sứ Isaia đã báo: “Dân đi trong bóng tối đã thấy ánh sáng lớn và ánh sáng đã chiếu vào nơi bóng tử thần” (Is 9, 1). Và lúc Chúa Giêsu Giáng Sinh, Dân Chúa thật sự đang sống trong bóng tối: bóng tối của nô lệ, nghèo khổ, bất công, áp bức... đã nhìn thấy ánh sáng thật...

Hơn hai nghìn năm qua, con người đã tiến bộ về mọi mặt. Tuy nhiên, mở một tờ báo, đọc một bản tin, cũng đủ thấy cái bóng tối đang bao trùm nhân loại. Cái bóng tối của thế kỷ chúng ta, không nằm trong khoa học kỹ thuật, nhưng nằm trong sự xuống dốc của đạo đức, mất ý thức về tội lỗi và mất niềm cậy trông nơi tình yêu và lòng thương xót của Chúa – Nên trong mùa Giáng Sinh, con người cần nhìn lên ánh sáng của Thiên Chúa đã được ban, qua việc Chúa Giêsu Giáng Sinh. Khi đến trần gian, Chúa Giêsu đã tuyên bố: *"Tôi là ánh sáng của trần gian, ai theo Tôi, sẽ không đi trong bóng tối, nhưng sẽ nhận được ánh sáng đem lại sự sống"* (Ga 8, 12). Mặc dù *"Ánh sáng đã đến trần gian, nhưng người ta đã chuộng bóng tối hơn ánh sáng"* (Ga 3, 19).

Giáng Sinh là ngày ánh sáng của Thiên Chúa đến với con người. Ánh sáng đã đến và đang chiếu soi cho những ai chịu đi trong ánh sáng. Còn ai quay lưng lại ánh sáng, thì họ vẫn ở trong bóng tối. Hiện nay chúng ta đang hướng về ánh sáng của Thiên Chúa hay đang quay lưng lại với Ngài?

2. Giáng Sinh là ngày Thiên Chúa ban cho nhân loại món quà đặc biệt



Chúa Giêsu là món quà được Đức Chúa Cha ban cho nhân loại cách đây hơn 2000 năm. Đây là món quà của cả cuộc đời chúng ta, vì qua Chúa Giêsu, chúng ta được giải thoát, được tha thứ, được làm con Thiên Chúa – Chúa Giêsu đã được ban cho chúng ta, nhưng chúng ta có tiếp nhận Chúa như món quà cho đời sống mình hay vẫn tiếp tục hờ hững trước tình yêu cao quý Chúa dành cho chúng ta?

3. Giáng Sinh cũng là ngày chúng ta phải tiếp nhận món quà vô giá đó để được tận hưởng ân phúc Thiên Chúa dành cho chúng ta

Khi Chúa Giêsu Giáng Sinh, Ngài được gọi bằng những danh hiệu: ***Cố vấn kỳ diệu, Người Cha nhân từ, Thiên Chúa quyền năng, Hoàng tử Hòa Bình.*** Đây là những khía cạnh của đời sống con người cần đến Chúa.

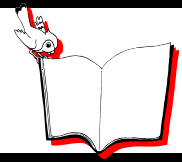
Chúa Giêsu là ***Vị cố vấn kỳ diệu*** của chúng ta, Ngài hướng dẫn, chỉ đường cho chúng ta đi. Chúng ta cần phải vâng nghe lời Ngài để khỏi lạc bước trong tăm tối của tội lỗi – Ngài còn là ***Thiên Chúa quyền năng***, nên Ngài cũng ban cho chúng ta sức mạnh để giúp chúng ta vượt khó, vững bước theo Chúa đến cùng – Chúa Giêsu là ***Người Cha nhân từ*** mạc khải cho chúng ta biết Tình yêu của Thiên Chúa thật bao la và lòng thương xót của Thiên Chúa thật vô cùng vô tận, đời đời dành cho chúng ta. Sau hết, Chúa Giêsu là ***Hoàng tử Hòa bình.*** Ngài hòa giải chúng ta với Thiên Chúa và ban cho chúng ta sự bình an thật, bình an nội tâm, bình an giữa người với người và trên hết là bình an giữa con người với Thiên Chúa.

4. Kết luận

Giữa những bận rộn của mùa Giáng Sinh, chúng ta hãy dành những giây phút yên tĩnh để suy nghĩ đến ý nghĩa đích thực của lễ Giáng Sinh và sống những ý nghĩa đó. Ánh sáng đã đến trần gian, chúng ta đã tiếp nhận hay từ chối? Thiên Chúa đã ban cho chúng ta món quà vô giá, chúng ta đã tiếp nhận món quà đó chưa? Ngài là Vị cố vấn kỳ diệu, là Người Cha nhân hậu, là Thiên Chúa quyền năng, là Người hòa giải chúng ta với Thiên Chúa và ban cho chúng ta bình an thật sự, chúng ta hãy mở rộng đón Chúa Giáng Sinh.



SỐNG LỜI CHÚA



Lm. Phêrô Trần Đình

CHÚA NHẬT 1 MÙA VỌNG NĂM C

Suy niệm Lời Chúa (Lc 21, 25-28.34-36)

Trời đã đổi mùa. Niên lịch phụng vụ cũng sang trang: Mùa Vọng đã bắt đầu.

Giáo Hội muốn dùng bài Tin Mừng hôm nay để giáo huấn chúng ta: trước tiên là giúp ta hiểu ý nghĩa của mùa vọng, thứ đến dạy ta thái độ cụ thể phải có để sống mùa vọng tốt hơn.

1. Ý nghĩa của mùa vọng



Nói đến mùa vọng người ta nghĩ ngay đây là mùa chuẩn bị tâm hồn để mừng lễ Chúa Giáng Sinh. Các ca đoàn sẽ tập hát, những buổi thống hối cộng đồng sẽ được cử hành, những hang đá sẽ được chuẩn bị. Mùa vọng không chuẩn bị cho lễ Giáng Sinh là gì!. Đúng vậy, nhưng đây là mục đích gần của mùa vọng. Nó chỉ là bàn đạp giúp chúng ta đi xa hơn mà thôi.

Thật ra, mục đích chính yếu của mùa vọng là hướng cái nhìn chúng ta về ngày Đức Kitô trở lại. Ngày ấy, Người sẽ đến trên mây trời trong quyền năng và vinh quang. Những hiện tượng như trời rung đất chuyển, biển gào sóng vỗ... mà văn chương khai huyền Cựu ước nói đến và Tin Mừng trích dẫn, tựu trung cũng chỉ là nền trời cho Con Người xuất hiện như Đấng thẩm phán quyền uy mà con người sẽ phải đối diện và trả lễ về cuộc sống hôm nay.

Nếu những hiện tượng lạ lùng là cơ cho con người hãi hùng, hồn xiêu phách lạc (c. 26), thì đối với các tín hữu, đó là ngày cứu độ họ mong chờ. Và thái độ thích hợp là "*đứng thẳng và ngẩng đầu lên*" (c.28) như thế để đón nhận ơn mưa móc của Chúa: "*Trời cao hãy đổ sương xuống, và ngàn mây hãy mưa Đấng cứu đời*".

Hiểu như thế, thì mùa vọng chẳng những là mùa mong đợi, nhưng còn phải là mùa nuôi dưỡng nơi ta lòng khát vọng Chúa. Nếu không có tâm tình này, lễ Chúa Giáng Sinh sẽ chỉ còn là một kỷ niệm của quá khứ được ta làm sống lại, chứ không mang lại lợi ích thiêng liêng nào cho ta.

Mùa vọng, khi nói đến việc Đức Kitô sẽ trở lại, còn muốn đưa cái nhìn chúng ta "đi xa hơn hiện tại", giúp chúng ta biết nghĩ về cùng đích đời người - điều mà người ta ít quan tâm hay nghĩ đến - và phải làm gì để hoàn thành định mệnh đời ta.

2. Thái độ đối với mùa vọng

Vì thế, đi vào mùa vọng, Giáo Hội kêu gọi ta hãy có những thái độ thích hợp. Trước tiên là sự trông chờ và khát vọng Chúa như đã nói trên, nếu không mùa vọng sẽ đi qua một cách vô ích và ơn Chúa cũng không đổ xuống lòng ta. Thứ đến, Chúa dạy ta hãy đề phòng: "*chớ để lòng mình ra nặng nề vì chèn chèn say sưa, lo lắng việc đời...*" (c. 34). Đó là những cản trở thật sự khiến ta hờ hững đối với Chúa. Một sự thanh thoát của lòng trí và tâm hồn là điều kiện cần thiết để ta có thể gần Chúa và khát vọng Người.

Thứ ba là tỉnh thức.

Trong Kinh Thánh lời kêu gọi tỉnh thức luôn gắn liền với đêm tối và người kẻ trộm (x. Lc 12, 36-40 ; 1 Tx 5, 2-3) để nói đến sự bất ngờ lúc Chúa đến và tư thế sẵn sàng để đón Người. Tỉnh thức ở đây ắt hẳn không phải là chong đèn ngồi đợi, cho bằng là giữ cho lòng mình luôn ở trong trạng thái đẹp lòng Chúa.

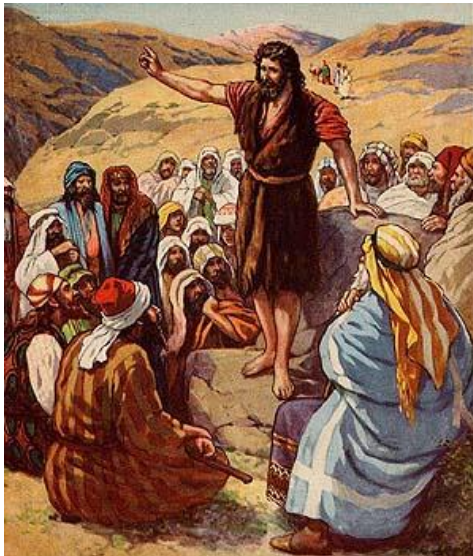
Và cuối cùng là sự cầu nguyện. Tỉnh thức luôn phải đi liền với sự cầu nguyện. Là bởi vì con người thường yếu đuối hơn mình tưởng. Chỉ có sức mạnh của Chúa mới có khả năng nuôi dưỡng nơi ta sự tỉnh thức liên tục, lòng mong chờ và khát vọng

Chúa, đồng thời giúp ta có thể "đứng thẳng và ngẩng đầu lên".

Mùa vọng, như vậy, là mùa hồng ân. Chúng ta hãy có những thái độ xứng hợp để đón nhận ơn Chúa.

CHÚA NHẬT 2 MÙA VỌNG NĂM C

Suy niệm Lời Chúa (Lc 3, 1-6)



1. Thế giới càng văn minh hiện đại bao nhiêu, người ta lại càng chú trọng đến những con đường bầy nhiều. Là bởi vì đường là phương tiện giúp người ta dễ đến gần, dễ tiếp xúc với nhau hơn. Xa nhau hay gần nhau thường là do con đường mà ra.

Giữa con người với nhau đã thế, thì giữa Thiên Chúa và con người cũng vậy. Vì thế, thật dễ hiểu khi Gioan Tiền Hô dùng hình ảnh "con đường" kêu gọi mọi người "ăn năn sám hối để được tha tội", ngõ hầu có thể "thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa":

*"Hãy dọn sẵn con đường cho Chúa,
sửa lối cho phẳng để Người đi.
Mọi thung lũng, phải lấp cho đầy,
mọi núi đồi, phải bạt cho thấp,
khúc quanh co, phải uốn cho ngay,
đường lối lổm, phải san cho bằng".*

2. Bảo rằng đó là lời kêu gọi của Gioan Tiền Hô thì cũng đúng, nhưng nói đó thật ra là tiếng Chúa kêu mời ta thì càng hữu lý hơn, bởi vì Gioan thật ra chỉ là "tiếng của người hô" trong sa mạc. "Tiếng" là tiếng của Chúa, còn "người hô" chính là Gioan.

Gioan là khí cụ Chúa dùng để hô to lên, để thức tỉnh con người, bởi vì biết đâu đó có ai đó đang “mê ngủ” chẳng?. Tiếng Chúa thường được nói qua những con người. Đây là bài học lớn mà nhân loại dễ quên. Vì thế rất nhiều khi ta đã vô tình đánh mất những cơ hội Chúa đến viếng thăm và Người vẫn “đứng ngoài cửa” mà ta không mở để đón vào. Mỗi mỗi Chúa vẫn sẽ là “kẻ xa lạ ấy” (cet inconnu). Và rồi một Mùa Vọng nữa sẽ trôi vào dĩ vãng, chẳng để lại dấu tích nào. Năm tháng cũng sẽ qua đi và ơn Chúa không có tác động mảy may nào trong ta. Có bao giờ chúng ta ý thức như vậy không?.

3. Vì vậy, điều cần thiết là để cho lời của Chúa chất vấn ta. Những con đường mà Gioan nói đến không phải là những con đường chạy bên ngoài cho bằng là những nẻo đường trong tâm hồn ta.

Những con đường ấy nhiều khi như “thung lũng sâu”, tức những tư tưởng đen tối che lấp ánh sáng của Chúa. Có khi là những “núi đồi”, nghĩa là những sự “kiêu căng lòng trí”. Cũng có khi là những “khúc quanh co” bởi cách sống thiếu thẳng thắn trong tư tưởng cũng như hành động. Và cuối cùng là những chỗ “gồ ghề”, những khúc mắc giữa ta với Chúa và với tha nhân.

4. Bao giờ, những con đường ấy được dọn dẹp, được khai thông, chúng ta mới hi vọng “nhìn thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa”. Ơn cứu độ là gì nếu không phải là “mến yêu, vui mừng và bình an” như Thánh Phaolô đã nói?.

Chúa Nhật III Mùa Vọng được gọi là “Chúa Nhật Niềm Vui”. Những bài đọc Kinh Thánh cũng như phụng vụ muốn chúng ta suy nghĩ theo hướng này.

CHÚA NHẬT 3 MÙA VỌNG NĂM C

Suy niệm Lời Chúa (Lc 3, 10-18)

1. “Tôn giáo là tiếng thở dài...”. Ông Karl Marx đã phát biểu như vậy. Đúng sai còn là chuyện phải bàn. Chỉ có điều, là người



kitô hữu, Chúa muốn ta phải sống sao cho vui, đẩy lui những “tiếng thở dài” trong cuộc sống mà chính chúng ta đôi khi vô tình hay hữu ý đã gây ra.

Ai mà lại không muốn có niềm vui, nhưng làm sao để có niềm vui?. Câu trả lời thật không đơn giản, bởi vì mỗi người có một cảnh ngộ khác nhau. Tuy nhiên, thiết tưởng cũng có những mẫu số chung cần phải thực thi.

2. Muốn có niềm vui phải có tâm hồn an bình. Thật chẳng phải vô lý mà trong đêm Chúa giáng trần, thiên thần cầu chúc cho nhân loại được “bình an”. Cứ nhìn vào thế giới hôm nay sẽ rõ: điều mà nhân loại thiếu hơn cả đó là sự an bình. Có ngày nào qua đi mà lại không có cảnh máu chảy đầu rơi?. Làm sao vui được khi phải sống trong cảnh binh đao khói lửa?. Rồi giữa người với người, một cách nào đó, người ta cũng gây ra những cuộc “chiến tranh” khi thì nóng khi thì lạnh.

Tuy nhiên, **cõi lòng chúng ta mới thật sự là nơi mất an bình hơn cả.** Vì thế Ông Gioan Tiên Hồ kêu gọi hãy sửa lại những con đường. Những con đường ấy không phải là những con đường chạy bên ngoài nhưng là chính cõi lòng chúng ta, hang ổ của tội lỗi. Bao giờ cũng vậy, chính tội lỗi làm cho con người xao xuyến, cô đơn và mất an bình.

3. Muốn có niềm vui phải biết yêu thương và chia sẻ:



“Ai có hai áo hãy chia cho người không có, ai có gì ăn cũng hãy làm như vậy”. Đây là một nghịch lý nhưng cũng là một sự thật hiển nhiên. Cho là mất, điều này đã rõ, nhưng lại nhận được một niềm vui sâu xa vì đã cho, đã quên mình, đã sống quảng đại và chia sẻ.

Ở Palestine có hai biển: Biển Hồ và Biển Chết. Cả hai đều tiếp nhận nước của sông Giordan. Biển Hồ quanh năm nước trong xanh và có nhiều cá, du khách thích qua lại nơi đây. Còn Biển Chết là nơi không ai muốn lui tới, trừ khi bắt buộc phải đi qua. Do đâu mà có sự khác biệt ấy?. Thưa là vì Biển Hồ Galilê tiếp nhận nước của sông Giordan rồi chảy sang

những chỗ khác nữa. Còn Biển Chết tiếp nhận nước nhưng không chảy đi đâu, chỉ giữ lại cho mình nên gọi là Biển Chết. Nơi đây chẳng những khách tham quan không thích lui tới mà thậm chí cá mú cũng không thể sống được.

Đây là một hình ảnh rất thi vị dạy mỗi người chúng ta cách thế để tạo niềm vui cho chính mình.

4. Muốn có niềm vui phải bằng lòng với chính mình. “Hãy bằng lòng với đồng lương của mình”. Ông Gioan Tiễn Hô đã nói với binh lính như vậy. Ở đời thì ai mà chẳng thích lương cao, lương thấp thì cuộc sống vì thế mà đôi khi phải khổ sở và thiếu thốn. Chỉ có điều con người rất nhiều khi mất niềm vui vì cứ so sánh với kẻ khác rồi đâm thèm thường và nhiều khi dẫn đến sự tội.

5. Muốn có niềm vui phải chấp nhận “nhỏ đi”. Ít ai nghĩ và muốn nghĩ như vậy. Chính Gioan Tiễn Hô dạy ta. Gioan là vị tiên tri vĩ đại. “Trong số những người đàn ông sinh ra từ lòng mẹ, chưa có ai lớn hơn ông”, vậy mà khi Đấng Cứu Thế xuất hiện, ông đã chấp nhận rút lui vào bóng tối: “Người phải lớn lên còn tôi phải nhỏ lại”. Và Gioan gọi đó là niềm vui của ông (x. Ga 3, 29). Người ta thường cảm thấy vui khi biểu dương chính mình, mấy ai cảm thấy vui khi bị nhỏ đi. Gioan đã sống điều đó. Đây là một khám phá ngược với mọi suy tưởng của con người.

Cho hay, để có được niềm vui chân thật, phải biết sống những điều nghịch lý trong đời.

CHÚA NHẬT 4 MÙA VỌNG NĂM C

Suy niệm Lời Chúa (Lc 1, 39-45)

Phụng vụ Lời Chúa Mùa Vọng thật thâm trầm.

Với Gioan Tiễn Hô, chúng ta được mời gọi hãy hoán cải, chuẩn bị đường cho Chúa đến.

Với Đức Maria, chúng ta được kêu mời hãy trở thành **“hòm bia Thiên Chúa”**, nghĩa là làm sao để lòng ta xứng đáng là “hang đá” cho Chúa ngự.

Hãy thông thả đọc lại những lời Tin Mừng hôm nay để hiểu.

1. Đức Maria, “hòm bia Thiên Chúa”

Thánh sử Luca muốn trình bày Đức Maria như “hòm bia Thiên Chúa” hay “khám giao ước”. Đọc Lc 1, 39-45 song song với II S 6 ta sẽ nhận ra điều đó.

Ngày xưa, sau khi bình định giang sơn, Vua Đavít đã ra lệnh rước khám Giao ước về Giêrusalem. Khám được đặt trên một “cỗ xe mới” và kiệu đi. Đavít và toàn thể nhà Israel nhảy mừng trước khám. Và khám ngụ lại nơi đâu thì Chúa đã chúc lành cho nơi đó.

Tin mừng Luca thật sự muốn trình bày Đức Maria là “khám giao ước” hay “hòm bia của Thiên Chúa”. Thử lấy ra vài yếu nét để hiểu.

a/ Khi đến sân lúa của Nakôn, Uzza giơ tay tới khám Thiên Chúa mà nắm lại, vì bò kéo hỏng chân. Nộ khí Thiên Chúa bốc cháy trên Uzza và đánh ông tại chỗ. Đavít cảm thấy khiếp sợ và nói: **“khám của Giavê đến nhà tôi làm sao được?”** (2 Sm 6, 9)



Khi nghe lời thiên thần truyền tin rằng mình sẽ làm Mẹ Đấng Cứu Thế, Đức Maria cũng đã thưa với thiên thần với lời lẽ tương tự: **“Việc ấy sẽ xảy ra làm sao được?”** (Lc 1, 34).

Xem ra bà Elisabet cũng đã sửng sờ khi thấy Đức Maria xuất hiện: **“Bởi đâu tôi được thể này là Mẹ Chúa tôi đến với tôi”** (Lc 1, 43; x. 2 Sm 6, 9). Bà đã nhìn thấy nơi Đức Mẹ hình ảnh của “khám giao ước” hiện thân.

b/ Vì sợ, Đavít không dám rước khám vào nhà ông, nhưng để khám tại nhà Obed-Edôm. Và khám **“đã lưu lại nhà Obed-Edôm người thành Gát 3 tháng”** (2 Sm 6, 11).

Đức Maria cũng viếng thăm chị họ Êlisabet và **“đã lưu lại với Elisabet chừng ba tháng”** (Lc 1, 56).

Rõ ràng, Luca muốn trình bày Đức Maria như “hòm bia Thiên Chúa”, như “khám giao ước”.

Trong Tông Huấn Marialis Cultus, Đức Phaolô 6 đã hiểu như vậy: Thánh Thần đã biến Đức Trinh Nữ Maria thành “nhà ở của Đức Vua hay chốn nghỉ ngơi của Ngôi Lời, Đền Thờ hoặc Nhà tạm của Chúa, **hòm bia giao ước** hoặc hòm bia thánh hoá” (M.C. 26).

Kinh cầu Đức Bà hữu lý khi gọi Đức Maria là **“hòm bia giao ước vậy”**.

2. Những “hòm bia Thiên Chúa” hôm nay

a. Khi trình bày Đức Maria là “hòm bia Thiên Chúa”, Thánh sử Luca muốn nói rằng Thiên Chúa vẫn **tiếp tục hiện diện** ở giữa dân Người, một sự hiện diện khiêm nhường và kín đáo. Đó là nét nghịch thường của mầu nhiệm Nhập Thể. Sự hiện diện của Người được bày tỏ qua một con người: Đức Maria.

b. Đàng khác khi đặt bài Tin Mừng này vào trong ngày Chúa Nhật cuối cùng của Mùa Vọng, có lẽ Giáo Hội muốn dạy chúng ta, một cách nào đó, hãy **trở thành “hòm bia”, “nơi” xứng đáng để Thiên Chúa cư ngụ**.

Mùa Giáng Sinh, nếu không để ý, người ta sẽ dễ quan tâm đến những yếu tố bên ngoài nhiều hơn mà xem nhẹ yếu tố bên trong. Những hang đá sẽ được trang hoàng lộng lẫy, với những đèn đóm muôn màu muôn sắc. Đã đành những yếu tố bên ngoài cũng cần thiết, nhưng nếu thiếu sự chuẩn bị bên trong thì Chúa vẫn sẽ không sinh xuống lòng chúng ta và như vậy việc Chúa đến nào có ích gì!

Nếu ngày xưa, hòm bia là nơi chứa đựng thập giới, thì Đức Maria là hòm bia khi ngài là nơi tiếp nhận Chúa, bởi cõi lòng ngài hoàn toàn thanh sạch, rất xứng đáng là nơi Chúa ngụ. Hôm nay Chúa cũng mời gọi chúng ta hãy trở nên “hòm bia”, nghĩa là nơi xứng đáng để ngài ngụ xuống.



CHÚA NHẬT LỄ THÁNH GIA THẤT

Lm. Dominic TTL

Suy niệm Lời Chúa (Lc 2, 41-52)



Điều thích thú của Thánh lễ hôm nay là bài Tin Mừng kể lại Thánh Gia thất phải trải qua những ngày khủng hoảng gia đình. Bình thường, nói đến gia đình thánh Giuse, Đức Mẹ và Chúa Giêsu là chúng ta chỉ nghĩ tới một gia đình

êm ấm, yêu thương và không có chuyện người này làm cho người kia buồn phiền. Vậy mà câu truyện hôm nay cho thấy cậu ấm Giêsu làm cho cha mẹ xất bất xang bang vì cậu tự ý ở lại Giêrusalem mà không cho ông bà hay. Hai ông bà chạy đôn đáo khắp nơi tìm kiếm cậu và ba ngày sau mới tìm thấy cậu trong Đền Thờ. Thật là một phen hú vía. Mặc dù ngạc nhiên khi thấy cậu Giêsu ngồi giữa các thầy tiến sĩ, đàm đạo với họ như một người lớn, Mẹ Maria cũng không giữ nổi bình tĩnh, lên tiếng trách con. Cậu trả lời, nhưng cha mẹ không hiểu được cậu muốn nói gì. Họ trở về Nadarét và gia đình trở lại cuộc sống an vui như trước. Tuy nhiên có một số điều đặc biệt chúng ta cần biết để hiểu sứ điệp bài Tin Mừng muốn nói gì.

Trước hết, thánh Luca ghi lại thời điểm quan trọng là "*lúc bấy giờ Chúa Giêsu lên mười hai tuổi*". Lên Giêrusalem mừng lễ Vượt Qua hằng năm là "thói quen" của Thánh Gia Thất. Vậy mà thánh sử ghi lại câu truyện xảy ra vào năm Chúa Giêsu lên mười hai tuổi, thì hẳn phải có lý do. Đối với Do thái giáo, tuổi mười hai là tuổi em nhỏ được coi là trưởng thành về mặt tôn giáo. Bắt đầu tuổi này, em có đủ tư cách để tham dự tích cực vào sinh hoạt tôn giáo, cầu nguyện, biểu lộ tâm tình đạo đức... Hiểu như vậy, chúng ta dễ dàng chấp nhận được hành động Chúa Giêsu tự ý ở lại Giêrusalem để "*lo công việc của Cha Người*".

Mẹ Maria và thánh Giuse *không hiểu lời Người nói*. Đâu phải lúc nào cha mẹ cũng có thể hiểu được con cái. Nhưng điều quan trọng là họ phản ứng thế nào khi không hiểu con cái. Đa phần chúng ta thường lấy quyền cha mẹ mà nạt nộ chứ không lắng nghe hoặc kiên nhẫn chờ đợi. Ở đây Mẹ Maria và thánh Giuse im lặng, một sự im lặng mang nhiều ý nghĩa đối với các ngài và đối với cả Chúa Giêsu nữa.

Chúa Giêsu theo cha mẹ về Nadarét, tiếp tục sống *vâng phục* cha mẹ. Sau biến cố khủng hoảng vừa qua, mỗi người học được bài học: Đức Mẹ thì ghi nhớ những việc đó trong lòng, còn Chúa Giêsu thì phát triển tốt đẹp toàn diện con người.

Khủng hoảng dù lớn hay nhỏ trong gia đình đều là cơ hội để mọi người trở nên hoàn thiện hơn. Thánh Gia Thất không chỉ là mẫu gương đời sống yêu thương và đạo hạnh, mà còn dạy chúng ta phải biết đối xử với nhau thế nào trong những hoàn cảnh tình yêu gia đình có thể bị tổn thương. Khi con cái chuẩn bị bước vào tuổi trưởng thành là lúc cha mẹ hơn bao giờ hết cần biểu lộ tình yêu đích thực và kiên nhẫn lắng nghe để hiểu con cái hơn. Phần con cái, dù bắt đầu ý thức tự do nhưng vẫn phải cố gắng *sống vâng phục* như Chúa Giêsu đã sống, vì sống vâng phục là lối sống giúp các em *tiến tới trong sự khôn ngoan, tuổi tác và ân sủng, trước mặt Chúa và người ta*.

Sống sứ điệp Tin Mừng

Câu chuyện đời sống của Thánh Gia Thất trong bài Tin Mừng hôm nay là câu chuyện có thực và đầy ý nghĩa. Nó giúp chúng ta nhận ra phải sống và đối xử thế nào để tình yêu thương nhau càng ngày càng phát triển, nhất là khi phải trải qua những giai đoạn khủng hoảng. Ở đâu có tình yêu, ở đấy có Chúa. Đó là hình ảnh đích thực của Thánh Gia Thất và cũng phải là hình ảnh của gia đình chúng ta nữa.



HỌC HỎI LINH ĐẠO

Bài 8

Tìm Hiểu Thông Điệp
Thiên Chúa Giàu Lòng Thương Xót

(Tiếp theo)

Lm. G. Ta Huy Hoàng

Dẫn vào

Tạo hòa bình là mỗi phúc
Với cuộc đời người ra sức dựng xây
Bởi đó và đây... bởi đây và đó...
Bởi cuộc đời có chẳng phải là không
Bởi cuộc đời không... không phải là có không.

Lời bài hát vui trên đây trong *Ca từ một số bài hát 1* của Bạn Hữu có thể làm ta nhớ ngay đến mỗi phúc thứ năm trong Bài giảng Trên Núi.¹ Theo đó, kiến tạo hòa bình là mỗi phúc, xây dựng hòa bình là một hình thức biểu lộ lòng xót thương, một hình thức của tình liên đới với tha nhân. “Năm lần sử dụng từ *merciful*” được chọn trình bày sau đây nhằm rất gọn gàng trong chiều hướng những giá trị siêu nhiên của các mỗi phúc thật.

Năm lần sử dụng từ *merciful*

1. APV VII 14,15

- *Thus, the way which Christ showed to us in the Sermon on the Mount with the beatitude regarding those who are **merciful** is much richer than what we sometimes find in ordinary human opinions about mercy. (VII 14,15)*
- *Ainsi donc, le chemin que le Christ nous a indiqué dans le Sermon sur la montagne avec la béatitude des **miséricordieux** est bien plus riche que ce que nous pouvons parfois découvrir dans la façon dont on parle habituellement de la miséricorde. (VII 14,15)*

- Như vậy, con đường Đức Kitô đã chỉ cho chúng ta trong Bài giảng Trên Núi với mỗi phúc thật cho những ai biết **thương xót**, phong phú hơn rất nhiều so với những gì chúng ta đôi khi thấy có trong những quan điểm của con người về lòng khoan dung. (VII 14,15)

2. APV VII 14,26

- *In every sphere of interpersonal relationships justice must, so to speak, be "corrected" to a considerable extent by that love which, as St. Paul proclaims, "is patient and kind" or, in other words, possesses the characteristics of that **merciful** love which is so much of the essence of the Gospel and Christianity.* (VII 14,26)
- *Celle-ci, dans toute la sphère des rapports entre hommes, doit subir pour ainsi dire une "refonte" importante de la part de l'amour qui est - comme le proclame saint Paul - "patient" et "bienveillant", ou, en d'autres termes, qui porte en soi les caractéristiques de l'amour **miséricordieux**, si essentielles pour l'Évangile et pour le christianisme.* (VII 14,26)
- Có thể nói rằng, trong mọi phạm vi các mối liên hệ giữa người với người, sự công bằng phải được tình thương "hiệu chỉnh" thật nhiều, tình thương mà Thánh Phaolô tuyên bố "là kiên nhẫn và nhân hậu", hay nói khác đi, tình thương mang những đặc điểm của tình **thương xót**, vốn dĩ hết sức thiết yếu thuộc về Tin mừng và Kitô giáo. (VII 14,26)

3. APV VII 14,27

- *Let us remember, furthermore, that **merciful** love also means the cordial tenderness and sensitivity so eloquently spoken of in the parable of the prodigal son,² and also in the parables of the lost sheep and the lost coin.³* (VII 14,27)
- *Rappelons en outre que l'amour **miséricordieux** comporte aussi cette tendresse et cette sensibilité du cœur dont nous parle si éloquemment la parabole de l'enfant prodigue⁴, ou encore celles de la brebis et de la drachme perdues⁵.* (VII 14,27)

- Hơn nữa, chúng ta hãy nhớ rằng tình **thương xót** cũng hàm nghĩa của sự dịu dàng và nhạy cảm chân tình, được nói tới cách hùng hồn trong dụ ngôn người con hoang đàng⁶ và cả nơi các dụ ngôn về con chiên lạc và đồng bạc bị mất.⁷ (VII 14,27)

4. APV VII 14,28

- *Consequently, **merciful** love is supremely indispensable between those who are closest to one another: between husbands and wives, between parents and children, between friends; and it is indispensable in education and in pastoral work.* (VII 14,28)
- *Aussi l'amour **miséricordieux** est-il indispensable surtout entre ceux qui sont les plus proches: entre les époux, entre parents et enfants, entre amis; il est indispensable dans l'éducation et la pastorale.* (VII 14,28)
- Vì thế, tình **thương xót** vô cùng cần thiết giữa những người thân cận nhất với nhau: giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa bạn bè; tình **thương xót** ấy cần thiết trong việc giáo dục và trong công việc mục vụ. (VII 14,28)

5. APV VII 14,32

- *Society can become ever more human only if we introduce into the many-sided setting of interpersonal and social relationships, not merely justice, but also that "**merciful** love" which constitutes the messianic message of the Gospel.* (VII 14,32)
- *Le monde des hommes ne pourra devenir toujours plus humain que si nous introduisons dans le cadre multiforme des rapports interpersonnels et sociaux, en même temps que la justice, cet "amour **miséricordieux**" qui constitue le message messianique de l'Évangile.* (VII 14,32)
- Xã hội tất có thể sẽ ngày càng mang tính người hơn nếu chúng ta đưa vào môi trường đa dạng những mối tương quan liên vị cũng như xã hội không chỉ là công lý mà còn là "tình **thương xót**"; tình thương này làm nên sứ điệp cứu độ của Tin mừng. (VII 14,32)

ĐỂ KẾT

Với niềm tin, chúng ta có thể khẳng định: “kiến tạo hòa bình là mối phúc, xây dựng hòa bình là một hình thức biểu lộ lòng xót thương, một hình thức của tình liên đới với tha nhân”.⁸

Thật vậy: (1) “... con đường Đức Kitô đã chỉ cho chúng ta trong Bài giảng Trên Núi với mối phúc thật cho những ai biết **thương xót**, phong phú hơn rất nhiều so với những gì chúng ta đôi khi thấy có trong những quan điểm của con người về lòng khoan dung”; (2) “... trong mọi phạm vi các mối liên hệ giữa người với người, sự công bằng phải được tình thương “hiệu chỉnh” thật nhiều, tình thương mà Thánh Phaolô tuyên bố “là kiên nhẫn và nhân hậu”, hay nói khác đi, tình thương mang những đặc điểm của tình **thương xót**, vốn dĩ hết sức thiết yếu thuộc về Tin mừng và Kitô giáo”; (3) “... chúng ta hãy nhớ rằng tình **thương xót** cũng hàm nghĩa của sự dịu dàng và nhạy cảm chân tình, được nói tới cách hùng hồn trong dụ ngôn người con hoang đàng⁹ và cả nơi các dụ ngôn về con chiên lạc và đồng bạc bị mất”;¹⁰ (4) “... tình **thương xót** vô cùng cần thiết giữa những người thân cận nhất với nhau: giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa bạn bè; tình **thương xót** ấy cần thiết trong việc giáo dục và trong công việc mục vụ”; và (5) “Xã hội tất có thể sẽ ngày càng mang tính người hơn nếu chúng ta đưa vào môi trường đa dạng những mối tương quan liên vị cũng như xã hội không chỉ là công lý mà còn là “tình **thương xót**”; tình thương này làm nên sứ điệp cứu độ của Tin mừng”.

¹ BẠN HỮU, *Ca từ một số bài hát 1* (TP.HCM: LHNH, 2010), 10.

² Cf. Lk 15:11-32.

³ Cf. Lk 15:1-10.

⁴ Cf. Lc 15,11-32.

⁵ Cf. Lc 15,1-10.

⁶ Lc 15,11-32.

⁷ Lc 15,1-10.

⁸ X. “Lời dẫn” trong bài này (Bài 8).

⁹ Lc 15,11-32.

¹⁰ Lc 15,1-10.

BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

Tâm sự của một cựu linh mục

Đăng Tự Do

Trên tờ Records của giáo phận Perth, Australia, có đăng lời tâm sự của một cựu linh mục, một nhà thần học sau gần 20 năm trong thiên chức linh mục, nay đã hoàn tục. Bài tâm sự này là một lời cảnh báo cho tất cả những ai không nuôi dưỡng đời sống cầu nguyện hằng ngày.

"Không có gì tách tôi ra khỏi lòng mến của Thiên Chúa, trong Đức Kitô. Tôi xác quyết rằng dù sống hay dù chết, dù tù đày, bắt bớ, dù khốn cùng, quẫn bách. Không có gì tách tôi ra khỏi lòng mến của Thiên Chúa, trong Đức Kitô" (Rm 8:39).

Tôi đã nhiều lần gân cổ, mặt đanh lại khi hát những câu hát trên. Cứ tưởng như là chỉ cần gào to lên như vậy thì tôi sẽ đời sống trong lòng mến của Thiên Chúa. Thật ra, cũng không hoàn toàn là vô lý. Thật sự, đúng là tù đày, bắt bớ, khốn cùng, quẫn bách đã không tách tôi ra khỏi lòng mến của Thiên Chúa. Nhưng, đơn giản là vì những thứ ấy không xảy ra trên đất nước tự do này. Ai dám bỏ tù tôi, ai dám kỳ thị tôi, ngược đãi tôi vì tôi là người Công giáo, tôi kiện lên họ tới Tối Cao Pháp Viện chứ chơi à.

Tuy nhiên, đã có một thứ nhẹ nhàng hơn, êm ái hơn đã không chỉ tách tôi mà thực sự là "búng" tôi hoàn toàn khỏi lòng mến của Thiên Chúa: một đời sống bận rộn và thiếu sự cầu nguyện.

Năm 1972, sau khi tốt nghiệp tiến sĩ thần học ở Rôma, tôi đã nổi như cồn với tác phẩm đầu tay "Tiếng Thở Dài". Cuốn sách trình bày những suy tư thần học về ý nghĩa của sự đau khổ trong kiếp nhân sinh này, đã được bề trên, các linh mục và anh chị em giáo dân đón nhận nhiệt liệt. Có những người viết thư cho tôi cho biết họ tìm lại được đức tin sau khi đọc cuốn



sách đó. Họ tìm lại được lòng trông cậy vào Chúa và khen nức nở các ý kiến của tôi. Mỗi khi có chuyện không như ý, theo lời khuyên trong cuốn sách, họ cầu nguyện với Chúa: “Lạy Chúa, con biết Chúa hằng yêu thương con. Con phó thác mọi sự trong tay Chúa. Nhưng, lạy Chúa, qua chuyện không vui này, Chúa muốn nói với con điều gì?”.



Khốn nạn thân tôi, trong khi khuyên người ta cầu nguyện, tôi càng ngày càng ít dành thời gian cho việc cầu nguyện. Tôi miệt mài trong các thư viện, cố viết hay hơn nữa, nhiều hơn nữa. Tôi tưởng tôi đã gặp được Chúa trong những suy tư thần học, cho nên tôi xao lãng đời sống cầu nguyện, tôi đã không thực hành chính những điều tôi nói và viết hằng

ngày trên bục giảng và trong các tác phẩm của tôi. Có lẽ, tôi đã cho rằng cầu nguyện chỉ là hình thức cấp thấp dành cho những người bình dân. Siêu đẳng như tôi thì không cần. Càng ngày tôi cũng càng ít có giờ cho giáo dân và càng ngày tôi càng bướng bỉnh và kiêu căng với các đồng bề trên. Chuyện gì đến cũng đã đến. Tôi không muốn sa vào những phân tích vụn vặt. Điều tôi muốn nói với các bạn sau nhiều năm suy tư, sau những đêm dài không ngủ và trong sự hối tiếc chân thành của tôi là sự thật đơn giản này: Những hiểu biết sâu hơn về Thiên Chúa, nhiều hơn về Thiên Chúa không giúp giữ tôi trong lòng mến của Ngài. Chính đời sống cầu nguyện đơn sơ mà mẹ tôi tập cho tôi từ ngày còn bé mới giữ tôi lại trong tình yêu thương của Thiên Chúa.

Chẳng vậy, mà trong Phúc âm biết bao nhiêu lần chúng ta gặp câu này: **“Sau đó, Người lui vào một nơi thanh vắng mà cầu nguyện”**. Chính Chúa Con mỗi ngày còn cần đến sự cầu nguyện ở nơi thanh vắng để hiểu được ý Chúa Cha. Chúng ta là ai, tư cách gì, mà đòi có thể biết được ý Chúa qua trí

khôn, qua sự xét đoán nông cạn của mình trong cái não nhiệt, bận rộn của cuộc sống quay cuồng chung quanh.

Chẳng vậy, tất cả các lần Đức Mẹ hiện ra, Mẹ đã không nói gì nhiều hơn là lặp lại tiếng kêu gọi khẩn cấp hãy cầu nguyện đó sao. Chúng ta cũng nhìn thấy điều này nơi các Thánh mà chúng ta hằng tôn kính. Chính sự cầu nguyện đã giúp các Ngài nên Thánh.

Tôi đặc biệt mong muốn lặp lại ở đây những điều Đức Thánh Cha Gioan Phaolô 2 đã viết trong cuốn “Bước Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng”:



“Việc cầu nguyện vừa là tìm tòi Thiên Chúa, vừa là mặc khải Thiên Chúa. Nơi việc cầu nguyện của ta, Thiên Chúa tỏ rõ Ngài là Đấng Sáng Tạo và là Cha, là Đấng Cứu Chuộc và là Chúa Cứu Thế, là Thần Khí “dò thấu mọi sự, cả đến những gì sâu xa nhất của Thiên Chúa” (1 Cr 2, 10), cũng như dò thấu những gì bí mật của tâm hồn. Trong việc cầu nguyện, trước hết, Thiên Chúa tỏ ra Ngài là tình thương xót, nghĩa là một Tình yêu đi tới gặp con người đau khổ. Tình yêu này nâng đỡ, vực dậy và mời gọi chúng ta hãy tin tưởng”.

Trên tất cả mọi sự, tôi nhận rõ rằng chính việc thiếu một đời sống cầu nguyện đã giết chết ơn gọi Linh mục trong tôi.

Lời bàn: Những lời cảnh báo này thật đáng suy nghĩ. Bao nhiêu lần tôi đi dự lễ ngày Chúa Nhật mà chỉ mong cha làm cho nhanh nhanh để tôi về còn lo làm chuyện khác. Tôi có chuyện gì đáng lo hơn là phần rỗi linh hồn của tôi.

Tôi có một công việc rồi, còn muốn kiếm thêm một công việc nữa đến nỗi không còn có giờ cầu nguyện nữa. Sống như điên, cày như điên như thế có phải là cuộc sống được chúc phúc không?

NHỮNG LỜI KHÔN NGOAN

TRÍCH TRONG NHẬT KÝ "LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA NƠI LINH HỒN TÔI"
Của Thánh Nữ Maria Faustina Kowalska

140 Tội nhân nào càng khốn nạn, càng có quyền lớn hơn nơi Lòng Thương Xót của Cha. Ai tén thác vào Lòng Thương Xót của Cha sẽ không phải hư mất, vì tất cả những công việc của họ sẽ là của Cha và những địch thù của họ sẽ bị tan tành dưới bệ kê dưới chân Cha. (NK 723)

141 Việc trung thành suy phục thánh ý Chúa mọi nơi, mọi lúc, trong mọi biến cố và hoàn cảnh cuộc sống sẽ đem lại vinh quang lớn hơn cho Thiên Chúa. (NK 724)

142 Hôm nay tôi được một thiên thần dẫn xuống các hang hốc trong hỏa ngục. Đó là nơi cực hình ghê rợn; rộng toang hoác và rùng rợn biết bao! Tôi đã thấy các thứ khổ hình:

- Khổ hình thứ nhất tạo nên hỏa ngục chính là việc *mất mát Thiên Chúa*.
- Khổ hình thứ hai là *lương tâm cắn rứt triền miên*.
- Khổ hình thứ ba là *thảm cảnh ấy không bao giờ thay đổi*.
- Khổ hình thứ bốn là *lửa nung xuyên thấu nhưng không hủy diệt linh hồn* – đây là một cực hình kinh khủng, một thứ lửa hoàn toàn thiêng liêng, do cơn nghĩa nộ của Thiên Chúa đốt lên.
- Khổ hình thứ năm là *cảnh tắm tội triền miên và mùi ngọt ngào hãi hùng*, và mặc dù giữa tối tăm, nhưng ma quỷ và các kẻ dữ lại nhìn thấy nhau và mọi thứ độc dữ của kẻ khác cũng như của chính mình.

- Khổ hình thứ sáu là *cứ phải ở chung với Satan*.
- Khổ hình thứ bảy là *nổi tuyệt vọng cùng cực*; cảm hận Thiên Chúa, những lời tà độc, nguyên rủa và lộng ngôn. Mọi kẻ bị trầm luân đều phải chịu những cực hình trên, nhưng chưa phải là hết. Còn có những khổ hình đặc biệt dành riêng cho từng linh hồn. Đây là những hình khổ về giác quan. Từng linh hồn phải chịu những khổ hình kinh khủng không sao tả được, liên quan đến cung cách họ đã phạm tội. Có những hanh hốc và hố sâu cực hình, ở đó hình thức đau khổ này khác với hình thức đau khổ kia. Đáng lẽ tôi đã chết ngay lập tức khi vừa thấy những cực hình ấy nếu như quyền toàn năng Thiên Chúa không nâng đỡ tôi. Các tội nhân biết họ sẽ bị gia hình mãi mãi muôn kiếp, tại những giác quan họ đã dùng để phạm tội. Tôi viết điều này theo lệnh truyền của Thiên Chúa để không còn linh hồn nào có thể viện cớ rằng hỏa ngục không hiện hữu, hoặc chưa có ai từng vào trong ấy, và do đó, không ai có thể tả ra như thế nào.

Tôi, nữ tu Faustina, theo lệnh của Thiên Chúa, đã xuống vực thăm hỏa ngục để có thể nói cho các linh hồn biết về hỏa ngục và chứng minh sự hiện hữu của nó. Tôi không thể nói về hỏa ngục hiện giờ; nhưng tôi đã nhận được lệnh truyền từ nơi Chúa để ghi lại về hỏa ngục. Các ma quỷ hết sức cảm hận, nhưng chúng phải lụy phục tôi theo lệnh truyền của Thiên Chúa. Những điều tôi đã viết ra chỉ là một bóng mờ nhạt nhòa so với những gì tôi đã nhìn thấy. Nhưng tôi xin lưu ý một điều: hầu hết các linh hồn trong hỏa ngục là những linh hồn đã không tin có hỏa ngục. Khi tôi đến đó, tôi hầu như không thể trở lại bình thường sau khi thấy cảnh hãi hùng. Trong đó, các linh hồn chịu đau khổ kinh khủng biết bao! Vì vậy, tôi càng cầu nguyện tha thiết xin cho các tội nhân hoán cải. Tôi không ngừng khẩn nài Lòng Thương Xót của Chúa cho họ. “Lạy Chúa Giêsu của con, con thà chịu khổ cực khổ hơn cho đến tận thế giữa những đau khổ ghê rợn nhất còn hơn là xúc phạm đến Chúa, dù chỉ một tội nhỏ mọn nhất”. (NK 741)

Trung Tâm Hành Hương Thánh Matthew Găm

TRẦM THIÊN THU



TGP SAIGON (Việt Nam) – Chúng ta biết hoặc nghe nói về các Trung tâm Hành hương của các Giáo phận khác như La Vang, Tà-pao, Giang Sơn, Măng Đen, Bãi Dâu,... nhưng chưa hề nghe nói đến Trung tâm Hành hương của TGP Saigon.

Chắc hẳn từ hôm nay, khi đọc bài này, quý vị sẽ vui mừng vì TGP Saigon đã chính thức có Trung tâm Hành hương Thánh Matthêu Lê Văn Găm đặt tại Gx Thánh Găm, giáo hạt Thủ Thiêm, tọa lạc tại Đường 16 (tiếp giáp đường Nguyễn Văn Tăng), ấp Gò Công, P. Long Thạnh Mỹ, Q. 9, TPHCM.

Khác với các giáo phận thuộc Giáo hội tại Việt Nam, Trung tâm Hành hương của các giáo phận đều là Trung tâm Hành hương Thánh Mẫu, Trung tâm Hành hương của TGP là Trung



tâm Hành hương dâng kính một Thánh Tử Đạo Việt Nam. Thánh Matthêu Lê Văn Găm là bốn mạng của giới buôn bán và kinh doanh.

Để biết thêm chi tiết, quý vị có thể liên lạc qua điện thư:

GiaoXuThanhGam@gmail.com, đặc biệt chúng ta

đang sống trong Năm Đức Tin, Gx Thánh Găm là một trong

những điểm hành hương để lãnh nhậnƠn Toàn Xá, cụ thể là dịp lễ kính Các Thánh Tử Đạo Việt Nam sắp tới, ngày 24-11-2012. Chương trình kéo dài từ 7 giờ tới 16 giờ 30.

Đặc biệt chiều ngày 24-11-2012 có suy niệm Chuỗi Mân Côi và lần Chuỗi Lòng Chúa Thương Xót (LCTX), tiếp theo là Thánh lễ kính LCTX, sau đó là châu Thánh Thể và bế mạc.

Quản xứ Thánh Gẫm hiện nay là linh mục Vincent Phạm Trung Nghĩa, vừa nhận “bài sai” được 2 tháng.



Ngược dòng lịch sử

ĐGM Nicôla Huỳnh Văn Nghi, khi làm giám quản TGP Saigon, đã kiến nghị thành lập Trung tâm Hành hương Thánh Gẫm, nhưng vì nhiều lý do nên chưa được hình thành. Mãi đến ngày 14-11-2006, ĐHY G.B. Phạm Minh Mẫn mới có thể đặt viên đá đầu tiên xây dựng Nhà Hành Hương. Và ngày 10-5-2012, cũng chính ĐHY G.B. Phạm Minh Mẫn đã khánh thành Nhà Hành Hương. Nghĩa là TGP Saigon đã chính thức có Trung tâm Hành hương Thánh Matthêu Lê Văn Gẫm.

Được biết, Gx Thánh Gẫm là giáo xứ thứ ba được thành lập tại giáo phận Saigon. Tại Nhà thờ Thánh Gẫm hiện vẫn đặt bức tượng Thánh Gẫm đã có từ khi ngài chưa được tôn phong bậc đáng kính, tức là đã có hơn 100 năm. Đã có nhiều người được ơn nhờ sự can thiệp của Thánh Gẫm, bằng chứng minh nhiên là những bảng tạ ơn xếp lớp.

Gx Thánh Gẫm có “cái lạ” là giáo dân sùng kính Đức Mẹ với tước hiệu “Đức Mẹ Cứu Kẻ Liệt Kẻ Khổ”, có lẽ chưa có giáo xứ nào kính Đức Mẹ với tước hiệu “khổ sở” như vậy. Phải chăng đó là “dấu hiệu” cho thấy dân vùng Gò Công nghèo khổ? Trong nhà thờ luôn thấy có thùng từ thiện ghi: *“Xin giúp những người nghèo khổ và cơ nhỡ”*. Đó là điều bác ái mà Đức Giêsu rất quan tâm và khuyến khích.

Dân vùng Gò Công (Gò đất có nhiều Công đậu), cũng như giáo dân xứ Thánh Gẫm, đa số là dân nghèo nhưng hiền hòa và chân chất. Tuy nhiên, Gò Công lại là một vùng đất “quý tộc” mang dấu ấn lịch sử, vì đó là quê hương của Nam Phương hoàng hậu, phu nhân của cựu hoàng Bảo Đại. Thời đó, người ta có câu: “*Xứ Gò Công là cái rốn thiên hạ*”, đơn giản là vì nước mặn không bao giờ lên tới, mà nước lợ cũng chẳng bao giờ xuống tới, dù năm Thìn (1951), Biên Hòa và Tân Vạn lụt lớn.

Đôi dòng tiểu sử chứng nhân đức tin

Matthêu Lê Văn Gẫm sinh năm 1813 tại họ đạo Tắt, thuộc làng Long Đại, Gò Công, Biên Hòa xưa. Cha là ông Phaolô Lê Văn Lại, mẹ là bà Maria Nguyễn Thị Nhiệm. Thánh Gẫm là con đầu lòng, các em là ông Tôma Lê Văn Trong, Phaolô Lê Văn Bằng, Antôn Lê Văn Ban, Phêrô Lê Văn Tính, và Anê Lê Thị Nguyễn. Hiện nay còn mộ phần của song thân Thánh Gẫm tại Gò Công, và các con cháu đời thứ tám của Thánh Gẫm hiện vẫn sống tại Gx Thánh Gẫm.

Năm 15 tuổi, cậu Gẫm xin phép cha mẹ gia nhập chủng viện Lái Thiêu để tu học làm linh mục. Nhưng chỉ một tháng sau, song thân đã đến xin cậu về, với lý do cậu Gẫm là anh cả của đàn em nhỏ dại, cậu đã vâng lời cha mẹ về phụ giúp gia đình bằng cách lao động kiếm sống. Ý Chúa đã hướng dẫn cậu Gẫm theo lối khác. Khoảng 20 tuổi, chàng thanh niên vạm vỡ ấy kết hôn với một thiếu nữ thuộc họ Thành, làng Long Điền, Bà Rịa (nay thuộc huyện Châu Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu). Hai vợ chồng sống với nhau rất êm ấm thuận hòa và sinh dạ được bốn người con.

Nghề thương mại thường phải xa nhà, có lần chàng Gẫm đã sa ngã, theo đuổi một phụ nữ khác. Nhưng khi nghĩ lại, chàng cương quyết từ bỏ mối tình ngang trái. Để bù lại, chàng yêu thương vợ hơn, luôn chú tâm vào việc giáo dục con cái, nhất là về đời sống đạo đức. Trong bốn người con, người con trưởng và con út qua đời vì bệnh, người con thứ hai ra cản việc đốt nhà thờ Cầu Ngang nên bị giết, còn người thứ ba bị bắt vì đạo và chết thiêu trong khám đường cùng với nhiều người khác tại Bà Rịa ngày 7-1-1862. Hai người con này sẵn sàng chết vì đức

tin, quả là bằng chứng rõ rệt về đường lối giáo dục đức tin của Thánh Gã.

Năm 1844, theo yêu cầu của ĐGM Cuénot (Thế), ĐGH Grêgôriô XVI chia giáo phận Đàng Trong thành hai giáo phận: Giáo phận Đông gồm các tỉnh miền Trung, và giáo phận Tây gồm các tỉnh Miền Nam và Campuchia. Giáo phận Tây được giao cho ĐGM Lefèbvre (Nghĩa), khi đó đã bị trục xuất và đang ở Singapore. Phải đưa ĐGM Lefèbvre về giáo phận, đó là điều mong ước của toàn thể tín hữu và hàng giáo sĩ ở miền Nam Việt Nam. Thánh Matthêu Gã đã đảm nhiệm việc này, dù biết trước có thể nguy hiểm đến tính mạng. Quả thật, ngài đã bị bắt.

Năm 1846, vì nhu cầu của giáo phận, ông nhận lời với LM Lợi sang Singapore đón Đức cha Đaminh Lefèbvre (Nghĩa), cha Duclos (Lộ) và ba chủng sinh về Saigon. Như có linh cảm chuyển này khó thoát nên ông đến từ giã cha mẹ đôi bên, dặn dò vợ con kỹ càng về ước vọng của mình rồi lên đường. Chuyển đi được êm xuôi. Ngày 23-5, thuyền nhỏ neo quay về thì gặp bão tố, và mất thêm bốn ngày trốn chạy một tàu cướp biển, nên ông trễ hẹn. Ngày 6-6, ông Gã mới vào đến cửa Cần Giờ, ông trùm Huy (họ Chợ Quán) đã chờ ở đó sáu ngày để chuyển người mà không gặp, nên đã quay về nhà.

Biết mình là đối tượng bị theo dõi, ông Gã đã cẩn thận neo thuyền chờ thêm hai ngày, đến khi không thấy ai ra đón, ông mới quyết định đánh liều đi sâu vào Saigon. Vừa thoát qua một đồn canh, ông gặp một chiếc thuyền tuần tiểu, ông nhanh trí hồi lộ cho họ 10 nén bạc để thoát thân. Năm người lính trên thuyền này, sau một hồi tranh luận, sợ chuyện bị bại lộ, nên quay thuyền lại và rượt theo để trả tiền rồi bắt thuyền ông. Ông Gã kêu gọi các anh em trên thuyền hợp lực, và định chống trả, nhưng Đức cha Nghĩa ngăn cản, vì cho rằng trái với tinh thần nhân hậu của Kitô giáo.

Sáng 8-6-1846, với sự yểm trợ của một số lính trên thuyền khác mới tới, quân lính triều đình áp tải thuyền ông Gã về Bến Nghé. GM Nghĩa và LM Lộ bị giam ở Công Quán. LM Lộ qua đời trong tù ngày 17-7-1846, còn GM Nghĩa bị giải ra kinh đô

Phú Xuân. Tại đây, vua Thiệu Trị lên án xử trảm, sau đổi thành án trục xuất về Singapore, sau ngài lại tìm cách vào Việt Nam. Ông Matthêu Găm tự nhận là người chủ mưu nên bị biệt giam ở Saigon.

Vài ngày sau, các quan đưa ông ra tòa lấy khẩu cung và kêu gọi bỏ đao. Dù bị đòn đánh đau đớn, ông Găm vẫn hiên ngang chịu đựng, không khai bất kỳ ai, cũng không chịu bước qua Thánh Giá. Trước tòa, ông khai tên là Lê Văn Bửu, còn bản án lại ghi tên Lê Văn Bồi. Sau 20 ngày, các quan làm án gửi về kinh đô xin xử chém, nhưng nhà vua chần chừ đến năm sau mới quyết định.

Trong thời gian chờ vua phê án, ông Găm phải mang gông xiềng nặng nề, nhưng lúc nào cũng giữ được bình tĩnh và vui vẻ. Ông hùng hồn nói: **"Tôi có ăn trộm ăn cướp gì đâu mà sợ, mà buồn. Được chết vì đạo là điều tốt lắm"**. LM Thán ba lần cải trang vào thăm giải tội và trao Minh Thánh cho ông Găm. LM Phan Văn Minh (tử đạo ngày 3-7-1853) cũng từng vào thăm và khích lệ. Các tín hữu Chợ Quán, Thị Nghè, An Nhơn và họ Lăng (Chí Hòa) cũng rủ nhau đến thăm viếng người anh hùng của giáo phận. Thân phụ ông Găm và người em, ông đội Phaolô Bằng, vì liên hệ gia đình cũng bị bắt giam tại Biên Hòa. Thân mẫu ông và các em khác phải trốn tránh quanh quẩn vùng Thủ Đức, nhưng vẫn vào ngục thăm ông được vài lần.

Sau bảy tháng ông Găm bị giam, bản án được vua Thiệu Trị châu phê, nhưng vì trùng vào dịp cuối năm, vua ra lệnh dời qua tết mới thi hành. Sau tết, một vài viên quan ở trấn Gia Định có cảm tình với người thương gia hiền lành, viện cố chính vị giám mục cũng không bị xử tử, làm đơn xin vua giảm án của ông Găm thành án lưu đầy chung thân. Nhưng tháng 3-1847, khi quân đội triều đình giao tranh và thua quân Pháp ở Đà Nẵng, nhà vua quyết định không ân xá gì nữa.

Ngày 11-5-1847, ông Lê Văn Găm được đưa đến pháp trường Da Còm (tên một cây đa tróc gốc cằn cỗi ở đó, nay là Gx Chợ Đũi, khi đó còn thuộc Chợ Quán), các tín hữu và lương dân hiện diện rất đông. Ba người em của vị anh hùng đức tin là Tôma Trọng, Phaolô Bằng và Anê Nguyễn, cũng có mặt trong

cuộc xử tử anh mình. Ông đội Bằng và ông Trùm Phước phải xô đẩy đám đông để đưa LM Thán đến gần giải tội lần cuối cho anh mình. Ông đội cũng tặng đao phủ ba quan tiền để anh ta chém thật gọn, giúp anh mình đỡ đau đớn.

Thế nhưng, khi nghe tiếng chiêng trống và thấy thái độ thương tiếc của nhiều người tham dự, viên đao phủ không giữ được bình tĩnh phải chém đến ba nhát, đầu vị tử đạo mới lìa khỏi cổ. Các em ông Gẫm và các tín hữu ùa vào, rập đầu vị chứng nhân với thân mình, khâu lại, thay áo trắng, lấy khăn xanh quấn quanh cổ ngài, rồi đặt lên võng khiêng về an táng tại họ Chợ Quán.

Năm 1870, bà Nhiệm (thân mẫu vị tử đạo) thuật lại ở tòa điều tra phong thánh: ***"Hai vợ chồng chúng tôi nghe con chết thì chẳng còn thảm thiết gì, một vui lòng mà rằng: chết vậy đáng làm thánh"***.

Chứng nhân đức tin Matthêu Lê Văn Gẫm được ĐGH Piô IX tôn phong Bậc đáng kính ngày 27-9-1857 (sau 10 năm tử đạo), được ĐGH Lêô XIII tôn phong Chân phước ngày 27-5-1900, và được ĐGH Gioan Phaolô II tôn phong Thánh Tử Đạo Việt Nam (cùng 117 vị khác) ngày 19-6-1988. Lễ nhớ Thánh Gẫm là ngày 11-5.

Tấm gương sáng ngời của Thánh Gẫm sẽ muôn đời sống mãi trong lòng các tín hữu Việt Nam một lòng yêu mến Thiên Chúa và Giáo hội Công giáo.

Vĩ ngôn

Trung tâm Hành hương Thánh Matthêu Lê Văn Gẫm của TGP Saigon được chính thức thành lập vào Năm Đức Tin này thực sự đầy ý nghĩa, vì đây là Trung tâm Hành hương dâng kính một trong 118 Nhân Chứng Đức Tin của Giáo hội Việt Nam.

Lạy Thiên Chúa, xin cho mọi điều nên trọn để vinh danh Chúa và cứu các linh hồn. Chúng con cầu xin nhân Danh Thánh Tử Giêsu Kitô, Thiên Chúa cứu độ của chúng con. Amen.



Tại Sao Tôi Chọn Chúa?

ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận

LTS: Không chỉ người Công giáo Việt Nam, mà cả thế giới, đều đã nghe biết đến ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận (1928-2002), từng giữ chức chủ tịch Hội đồng Giáo Hoàng về Công lý và Hòa bình của Tòa Thánh, cũng từng giảng phòng cho Giáo triều Rôma. Ngài đã chia sẻ “10 khuyết điểm tuyệt vời của Chúa Giêsu” tại Strasbourg (Pháp), trong cuộc họp mặt “Niềm Vui Sống Đạo” của các bạn trẻ Việt Nam Công Giáo sống tại Châu Âu. Ngày 17/9/2007, Giáo hội bắt đầu mở án phong thánh cho ngài.

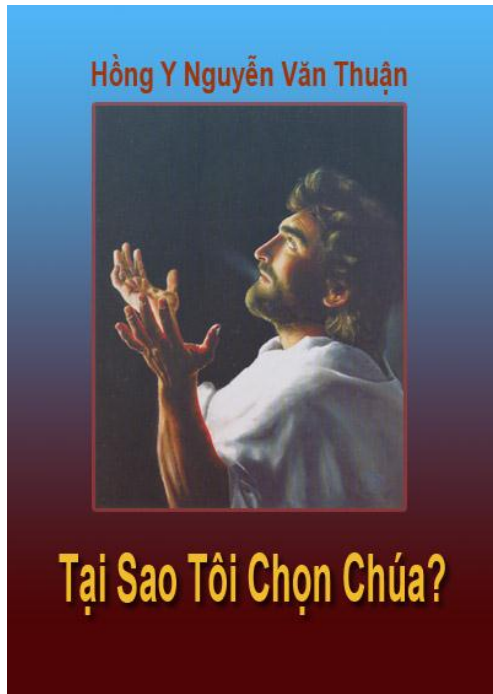
“Tại Sao Tôi Chọn Chúa?” là cuốn sách của ĐHY Thuận, trong đó diễn giải 10 Khuyết–Điểm–Tuyệt–Vời của Chúa Giêsu. Khuyết điểm mà lại tuyệt vời, thế mới lạ. Bạn có biết tại sao một con người khuyết điểm mà tuyệt vời có tên Giêsu? Mời bạn tìm hiểu để cũng hết lòng yêu Ngài...

1 - Chúa Giêsu kém trí nhớ!

Lúc sắp trút hơi thở, Chúa Giêsu có cuộc đối thoại cuối cùng với hai người gian phi cùng bị treo trên thập giá cạnh ngài. Một trong hai người đó thốt lên lời này với Chúa Giêsu: “Ông Giêsu ơi, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi”. Và Chúa nói với anh ấy: “Tôi bảo thật với anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên đàng” (Lc 23, 42-43).

Chúa Giêsu không sưu tra lại lý lịch người đó để nhớ xem hễ gian ác đến mức độ nào, không cân nhắc tội nặng, nhẹ để châm chước hay tạm ra hình phạt thế nào đó cho thích đáng. Người gian phi kêu nài Ngài nhớ, thì Ngài “nhớ” một điều là

thấy người ấy trước mắt, còn tất cả mọi điều gian ác trước đó Ngài đã quên hết, quên đến độ ngay hôm đó hứa ngay Nước Thiên đàng cho anh ta. Các thánh nói: tên này suốt đời ăn trộm, đến lúc chết nó ăn trộm nước thiên đàng luôn!



Trong Phúc âm chúng ta gặp lại nhiều chứng tích về việc Chúa Giêsu kém trí nhớ như thế. Nhưng qua chuyện ngụ ngôn người cha nhân hậu, sự kiện đó rõ ràng. Thánh sử Luca kể rằng người con út trong hai con của cha già đã lấy hết phần gia tài của nó, để bỏ nhà ra đi sống đời phóng đảng, quên cha, quên anh. Đến khi tiêu hết tiền, gặp năm đói, thì quay trở về nhà, xin khai thú tội lỗi mong cha già xét tình cha con mà tha thứ...

Người cha (là hình ảnh Chúa Giêsu), không kể đến tội cũ, chỉ trông ngóng chờ con; thấy con dăng xa, thì chạy ra đón. Con có thú tội, thì cũng không cố nghe để hạch hỏi tội cũ mà ra lệnh cho tội tử: lấy áo đẹp, giày tốt, nhẫn quý mang lại cho cậu, làm thịt con bê béo dọn tiệc vì con ta chết mà nay nó sống lại.

Anh ta còn ở dăng xa, thì người cha đã trông thấy. Ông chạnh lòng thương, chạy ra ôm cổ anh ta và hôn lấy hôn để. Bấy giờ người con thưa rằng: "Thưa cha, con thật đác tội với Trời và với Cha, con chẳng đáng gọi là con cha nữa...". Nhưng người cha liền bảo người giúp việc rằng: "Mau đem áo đẹp nhất ra đây mặc cho cậu, xỏ nhẫn vào ngón tay, xỏ dép vào chân cậu, rồi đi bắt con dê đã vỗ béo làm thịt để chúng ta mở tiệc ăn mừng!..." (Lc 15, 20-23).

Chúng ta thấy ở đây trí nhớ của Chúa Giêsu dường như không còn làm việc nữa! Ngài quên vô điều kiện, quên tức khắc tất cả quá khứ không hay không tốt của ta, mỗi khi chúng ta quay trở về. Ngài chỉ nhớ mỗi người là con Cha Ngài, là em

Ngài, nên khi ta quay lại gặp Ngài, thì tức khắc ta lại được mặc áo vinh hiển sự sống của Thiên Chúa.

2 - Chúa Giêsu không biết làm toán

Trong dụ ngôn con chiên bị mất (xem Mt 18, 12-14; Lc 15, 4-7), chúng ta thấy lối cư xử của Chúa Giêsu tỏ ra không biết tính toán. Một kẻ có 100 con chiên ở giữa đồng trống mà mất một con, hẳn phải tính toán xem làm sao một con đi lạc lại hơn 99 con còn lại. Không những Chúa Giêsu cho rằng 1 con đi mất cũng bằng 99 con còn lại, mà còn đi xa hơn nữa: Ngài bỏ 99 con còn lại đấy để đi tìm cho kỳ được con chiên bị mất. Một mà hơn 99, hẳn Chúa Giêsu không biết làm toán!

Trong chương trình rao giảng của Ngài, không phải số lượng quần chúng đông đảo mà Chúa Giêsu tìm kiếm, nhưng là những con người; và Ngài đã không tiếc thì giờ để trao đổi với từng người, giảng dạy cho một người như chúng ta từng thấy trong cuộc đối thoại với người phụ nữ Samari trên bờ giếng Gia-cóp (xem Gioan 4, 1-42).

3 - Chúa Giêsu không sành luận lý

Chúa Giêsu không những không cân nhắc tính toán trên số lượng, mà có lúc lời của Ngài đi ngược lại sự khôn ngoan bình thường của con người.

“Khi nào ông đãi khách ăn trưa hay ăn tối, thì đừng kêu bạn bè, anh em hay bà con, hoặc láng giềng giàu có, kéo họ cũng mời lại ông, và như thế ông được đáp lễ rồi. Trái lại, khi ông đãi tiệc, hãy mời những người nghèo khó, tàn tật, què quặt, đui mù. Họ không có gì để đáp lễ, và như thế, ông mới thật có phúc...” (Lc 14, 12-14).

Trong dụ ngôn về đồng bạc bị mất (xem Lc. 15, 8-10), người phụ nữ có 10 đồng, nhưng trong đêm lỡ đánh mất 1 đồng: “Bà thắp đèn, quét nhà, moi móc tìm cho bằng được. Khi tìm được, thì bất chấp giờ giấc nghỉ ngơi ban đêm của hàng xóm, bạn bè, mời họ phải đến chung vui với mình”.

Chúa Giêsu ví mình như người phụ nữ tìm đồng bạc bị mất trong đêm; không cần suy tính, luận lý là đứng đỉnh ngày mai sẽ tìm, dù sao thì cũng còn 9 đồng khác trong tay; nôn nóng đem nguồn vui của mình cho người chung quanh không ngại sự nghỉ ngơi trong đêm vắng. Chẳng qua vì Chúa là yêu thương, mà yêu thương của Thiên Chúa cao hơn lý luận con của người.

“Giữa triều thần Thiên Chúa, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối” (Lc. 15, 10).

4 - Chúa Giêsu không biết kinh tế, tài chánh

Chúa Giêsu đến để loan báo Nước Trời ở gần con người, gần cuộc sống của họ. Thế mà khi giới thiệu Nước Trời với các môn đệ và với người nghe Ngài nói, Ngài lấy dụ ngôn về Nước Trời như người chủ vườn nho thuê thợ làm cho mình trong một ngày (xem Mt 20, 1-16). Người chủ từ tảng sáng đã mướn thợ làm; rồi đến giờ thứ 3, giờ thứ 6, giờ 11, mỗi giờ người ấy đều đi tìm mướn thêm thợ (giờ 11 trong lối nói của người Do Thái thời của Chúa Giêsu tức là buổi cận chiều tối rồi).

Chiều tối đó, ông chủ, là hình ảnh Chúa Giêsu, bảo người quản lý kêu thợ lại và trả cho mỗi người 1 quan tiền như nhau. Những kẻ làm nhiều giờ trong ngày bực tức vì thấy ông chủ này không biết gì về kinh tế, tài chánh cả, hơn nữa còn bất chấp lối tính toán và sự công bình thông thường:

“Này bạn, tôi đâu có xử bất công với bạn. Bạn đã chẳng thoả thuận với tôi là 1 quan tiền sao?... Hay vì thấy tôi tốt bụng, mà bạn đâm ghen tức? Thế là những kẻ đứng chót sẽ được lên hàng đầu, còn những kẻ đứng đầu sẽ phải xuống hàng chót...” (Mt 20, 13-16).

(Còn tiếp)

Quý vị có nhu cầu hiệp thông cầu nguyện, xin email về longthuongxotgp@yahoo.com để cộng đoàn cùng hiệp thông cầu nguyện.



TIN TỨC – SINH HOẠT

CD LCTX GX Thạch Đà hành hương và làm việc bác ái

Trong 2 ngày 3 và 4/11/2012, gần 50 thành viên cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót GX Thạch Đà, hạt Xóm Mới, Tgp Sài Gòn đã có buổi hành hương kính viếng Đức Mẹ Tà Pao và làm công tác từ thiện tại GX Cà Tang, giáo phận Phan Thiết.

Đến Tà Pao vào giữa trưa nắng gắt, 4 cụ già tuổi gần 80, vẫn cố gắng trèo từng bậc thang để theo kịp mọi người đến bên tượng Mẹ. Mọi người dâng lên Mẹ chuỗi Mối Khôi 50 và những tâm tình ngợi ca. Rời linh địa Tà Pao, đoàn đến nhà thờ GX Cà Tang, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận vào chiều tối. Cha chính xứ Giuse Bạch Kim Tri đã cho người ra Quốc lộ 28 để chỉ đường cho đoàn vào nhà thờ. Sau đó cha giới thiệu đoàn với bà con dân tộc K'ho, cha cũng thay mặt cho bà con để cảm ơn tấm lòng chia sẻ của đoàn. 200 phần quà đã được mọi người trong đoàn gửi đến tận tay bà con. Mỗi phần gồm có đường, dầu ăn, bột ngọt, gạo thơm và mì gói, số quà này do các hội viên LCTX và những nhà hảo tâm ủng hộ. Bà con nhận quà là những người có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương, có giấy giới thiệu của hội Chữ Thập Đỏ xã và chỉ 20% trong số họ là người Công giáo.

Đoàn dùng bữa, nghỉ đêm tại nhà xứ Cà Tang và tham dự thánh lễ chung với cộng CD GX vào chiều 3 và sáng 4/11/2012.

Được biết, ngoài nhiệm vụ chính xứ Cà Tang, cha Giuse còn là tổng linh hướng của gia đình Lòng Chúa Thương Xót giáo phận Phan Thiết. Hiện nay, Lòng Chúa Thương Xót giáo phận đang thực hiện 10 nồi cháo tình thương miễn phí trong các bệnh viện. GX Cà Tang tuy ở xa nhưng các bạn trẻ cũng cố gắng phụ trách 1 nồi, 4 giờ sáng là các bạn phải chuẩn bị sẵn sàng... Giáo phận cũng phát động hội viên ăn chay vào các thứ Sáu cuối tháng, tiền để dành qua việc ăn chay này dùng để mua quan tài cho những ai qua đời mà thân nhân còn quá khó khăn, dù họ có đạo hay không. Mỗi 2 tháng, hội viên LCTX Gp lại tập trung để hành hương kính viếng Đức Mẹ Tà Pao. Buổi sáng mọi người lên núi gặp gỡ Mẹ, sau đó xuống núi tham dự thánh lễ, nghỉ và ăn trưa tự túc. 14 giờ mọi người tập trung làm giờ Thương Xót, 15 giờ ra về. Hàng năm Ban chấp hành các

giáo xứ họp chung với nhau hai hoặc ba lần để thống nhất phương hướng công tác. Giáo phận đã phát hành Sách Chặng đường Thánh Giá, được ĐGM giáo phận chuẩn y, để các giáo xứ thực hiện vào các ngày thứ Sáu hàng tuần.

Riêng CĐ LCTX GX Thạch Đà có khoảng 120 hội viên. Hàng ngày, trừ thứ Bảy và Chúa nhật, có khoảng 70 người đến nhà thờ làm giờ Thương Xót. Bắt đầu lúc 14 giờ 30 và kết thúc 15g30, mọi người cùng lần chuỗi Mối Khôi, lần chuỗi Thương Xót, cầu nguyện theo tuần Cửu nhật, suy niệm Lời Chúa, suy tôn Thánh Thể... Ban chấp hành LCTX GX Thạch Đà là một trong những BCH được ra mắt sớm nhất trong hạt, mỗi năm BCH đều tổ chức một, hai chuyến công tác bác ái đến các vùng sâu, vùng xa cho các hội viên tham dự. **Antôn Lê Tân**

Gx Chính Lộ kết Chuỗi Lòng Chúa Thương Xót

TGP SAIGON – Ngày thứ Sáu, 9-11-2012, cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót (LCTX) của Gx Chính Lộ và các giáo xứ thuộc giáo hạt Gia Định đã cùng nhau “kết Chuỗi LCTX” để bày tỏ niềm tin thác vào Đức Kitô theo lệnh truyền của Ngài mặc khải với Thánh nữ Faustina.

17g: Nguyện kinh Thương Xót. 17g30: Thánh Lễ. Chủ tế là linh mục chính xứ Phêrô Nguyễn Văn Hành.

Trong thánh lễ, Lm Hành nói: *"Chúng ta phải nhận ra LCTX là tình yêu vô hạn. Chúng ta dự tính nhiều thứ, nhưng nếu giấc ngủ đêm nay là giấc ngủ cuối cùng thì sao? Chúa đòi lại sự sống thì sao? Thế nên chúng ta phải nhận ra mình đang sống trong sự chăm sóc của Thiên Chúa, và phải trả nợ cho Ngài".*

Mỗi chúng ta phải xem lại mình kỹ lưỡng hơn để phần nào tiến bộ trong đời sống đức tin, đặc biệt trong Năm Đức Tin này, để không chỉ nói bằng miệng theo thói quen mà phải nói bằng cả tâm hồn: *"Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!"*. Chúng ta cùng hoạt động LCTX và cùng sống LCTX là cách “kết Chuỗi LCTX”, trong đó mỗi người là một “hạt”. Một hạt không thể là chuỗi, mà phải nhiều hạt. Đúng như ông bà ta có câu: *"Một hạt kinh chung bằng một thùng kinh riêng"*. Chính Chúa Giêsu có lần đã xác định: *"Ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ"* (Mt 18:20).

DIỄN ĐÀN

Dao động và hoang mang, tại sao?

KHA ĐÔNG ANH



Bạn có bao giờ nghe nói tới Nostradamus chưa? Ông được thế giới ca tụng là một “đại tiên tri” lừng danh đấy!

Nostradamus sinh ngày 14-12-1503 tại Saint Rémy de Provence, miền Nam nước Pháp. Theo tiếng Pháp, tên ông là Michel de

Nostredame, còn Nostradamus là tên được La-tinh hóa. Ông là dược sĩ và tiên tri. Ông là tác giả quyển “Les Prophéties” (Những Lời Tiên Tri hoặc Những Lời Sấm), gọi tắt là “sấm ký”. Đó là một bộ sưu tập “lừng danh” gồm những điều tiên tri của ông được xuất bản năm 1555, với những bài đoán thi gồm 4 câu, mỗi nhóm 100 câu nói về một thế kỷ, lời lẽ trong quyển sấm ký này rất mơ hồ, khó hiểu, miêu tả những biến cố được tiên báo sẽ xảy đến cho thế giới từ giữa thế kỷ XVI cho đến ngày tận thế. Ông dự báo Ngày Tận Thế sẽ xảy ra vào năm 3797. Nhiều người đã luận giải những lời sấm trong quyển sấm ký này liên quan các sự kiện đã xảy ra từ thời Nostradamus đến nay và tiên liệu những biến động có thể sẽ xảy đến cho nhân loại.

Quyển sấm ký của ông đã nhận được những phản ứng trái ngược. Một số người gọi ông là thuộc hạ của Satan, là bịp bợm, là dở hơi; nhưng giới quý tộc thượng lưu lại tấm tắc ca ngợi khả năng “linh hứng” thể hiện trong những điều ông viết. Chính Hoàng hậu Catherine de Médicis, vợ vua Henri II, cũng là một trong những người sùng mộ Nostradamus. Sau khi đọc quyển “Niên Giám” cho năm 1555 của Nostradamus có tiên báo một tai họa sẽ giáng xuống cho Hoàng gia, Hoàng hậu

Catherine liền triệu ông về Paris để giảng giải cho tường tận, đồng thời lập lá số tử vi cho các hoàng tử và công chúa. Năm 1560, vua Charles IX đã phong cho Nostradamus chức “ngự y”.

Nostradamus có năng khiếu toán học, thiên văn và chiêm tinh từ nhỏ. Năm 15 tuổi, Nostradamus vào đại học Avignon học lấy bằng tú tài, nhưng hơn một năm sau ông bỏ dở do tác động của trận Đại Dịch Đen (dịch hạch). Năm 1529, sau vài năm hành nghề dược sĩ, ông học lấy bằng tiến sĩ y khoa tại Đại học Montpellier, nhưng bị phát hiện từng hành nghề lang y nên bị nhà trường trục xuất (theo luật đại học thời đó, bào chế thuốc “thủ công” là dạng bị cấm). Nhưng ông vẫn tiếp tục hành nghề bào chế thuốc. Ông mất ngày 2-7-1566.

Qua kiểm chứng thực tế, ông không phải là tiên tri đúng nghĩa, vì những điều quan trọng vẫn không xảy ra như ông tiên đoán!

Nhà nghiên cứu Stephen Yulish chuyên về thiên văn học và UFO (Unidentified Flying Object – vật thể bay không xác định), ông nói rằng có nhiều mối liên hệ trong Kinh thánh cho biết vào một ngày Đông chí, khi mặt trời ở khoảng cách xa nhất đối với trái đất cùng lúc với các trận bão mặt trời, sự dịch chuyển bất thường của sao Kim sẽ gây ra động đất liên tiếp. Liệu điều này có liên quan đến những tiên đoán của lịch Maya?

Theo một số nhà thiên văn học, vào ngày này thì Thái dương hệ sẽ đi qua mặt phẳng xích đạo của thiên hà, điều này chỉ xảy ra theo chu kỳ mỗi 26.000 năm. Lịch Maya bắt đầu từ năm 3114 trước Công nguyên, tức là **họ chưa hề có cơ hội kiểm chứng điều trên đây**. Người Maya gọi sự kiện này là “cây thánh”, nó sắp xếp sự thẳng hàng của Thái dương hệ với trung tâm thiên hà theo mặt phẳng chính, nghĩa là lực hấp dẫn tác động lên Thái dương hệ khi đó sẽ là cực đại.

Người Maya là thổ dân có nền văn minh cổ đại nổi tiếng nhất là về toán học và thiên văn học, nhưng hiện nay coi như tuyệt chủng tại Nam Mỹ. Lịch tuần hoàn của họ có một chu kỳ lịch dài 5125 năm, và năm 2012 là năm kết thúc của chu kỳ hiện nay. Người Maya tin rằng sự kết thúc của một “niên lịch

Maya” sẽ đánh dấu sự tận diệt của nền văn minh hiện đại, do những thiên tai xảy ra hàng loạt: Lũ lụt, động đất, núi lửa và sóng thần.

Theo cách tính toán rất khoa học của người Maya, ngày 21-12-2012 là ngày theo lịch Gregorian của họ kết thúc. Đó là khi mặt trời sẽ nằm giữa trung tâm Dải Ngân Hà trong Thái dương hệ (theo chu kỳ mỗi 26.000 năm), và ngày này cũng trùng vào ngày Đông chí.

Chính vì những hiện tượng trùng hợp này người ta cho rằng nguồn năng lượng chiếu vào trái đất sẽ bị cản trở, và khoảng giữa của trái đất sẽ bị kéo phình ra do lực kéo từ bên ngoài trái đất. Hiện tượng này khiến Bắc cực và Nam cực của trái đất bị hoán vị lẫn nhau. Như thế có nghĩa là **ngày thành đêm** và **đêm thành ngày**. Mặt đất lúc đó cũng sẽ thay đổi vị trí, những vùng đất liền của các lục địa sẽ bị kéo về phía khác do ảnh hưởng của lực hút từ của thiên hà ở ngoài trái đất. Khi đó sẽ có sự hoạt động của các núi lửa, các trận sóng thần và động đất. Âu châu lúc đó sẽ biến mất và Anh quốc cũng vậy. Nước biển sẽ tràn ngập mặt đất gây trở ngại lớn cho sự sống còn của mọi loài sinh vật.

Quan điểm này cũng phần nào được Cơ quan Không gian NASA xác nhận khi họ tuyên bố về hiện tượng những tia lửa và đốm đen từ mặt trời toả ra đồng loạt, hiện tượng này sẽ gây ra cảnh cúp điện liên tục và các hệ thống vệ tinh nhân tạo sẽ bị cản trở vào năm 2012. Trong bản tường trình của NASA năm 2002 cho thấy trái đất đã bị phình ra ở khúc giữa từ năm 1998, thấy rõ qua hình ảnh chụp được bằng hệ thống vệ tinh.

Bất cứ chuyện gì xảy ra cũng thường có ba luồng ý kiến: Người đồng tình, người phản bác, và người bàng quan. Tin đồn về Ngày Tận Thế cũng vậy. Giáo sư Stephen Houston, thuộc ngành khảo cổ tại ĐH Brown, nhận định: *"Những lời tiên tri về ngày tận thế kiểu này thực sự là chẳng hiểu gì về văn hoá Maya. Cách mô tả của người Maya chỉ cho thấy chu kỳ của một niên lịch đang đến hồi kết thúc, và một niên lịch khác sẽ được tiếp diễn một cách bình thường, chứ **chẳng có một sự kiện***

***nào xảy ra!** Thật ra thiên hạ chỉ dựa vào sự lo lắng bồn chồn của thời đại này, cộng thêm với những truyền thuyết đã có từ trước, rồi cho rằng các nhà thông thái cổ đại đã tiên đoán về những biến động đột ngột trong thời đại chúng ta”.*

Vài chục năm trước, người ta cũng đã từng có nhiều lời đồn về Ngày Tận Thế. Người ta truyền nhau những “thông điệp” bằng chữ viết tay, khi máy photocopy phổ biến thì người ta sao chép hàng loạt, có những bản được chụp đi chụp lại nhiều lần đến nỗi không còn rõ chữ. Tất cả chỉ là nhằm vào tính hiếu kỳ và tính “thỏ đế” của dân chúng, nhất là những người “yếu bóng vía”. Chuyện chưa hề xảy ra mà họ đã “run như cầy sấy” rồi, nếu sự cố xảy ra thì chắc chắn họ chết trước: **Chết vì hoảng loạn, chết vì khiếp vía, chết vì sợ hãi!**

Sau khi đọc bài “Dự báo của NASA: Đất Trời đen tối” do tôi tổng hợp và chuyển ngữ, nói về việc trời đất đen như mực vào ba ngày 23, 24 và 25-12-2012, một thanh niên gửi mail cho tôi thế này: “*Đọc bài của chú xong mà **toát mồ hôi hột**, vì thấy gần trùng hợp với ngày 21-12-2012”.* Đọc mail xong, dù chỉ có một mình, tôi vẫn lắc đầu theo phản xạ, cười thầm và nghĩ: “*Yếu bóng vía quá! Vậy mà nói tin Chúa sao?”.*

Ngày Tận Thế là thời điểm có thật, chắc chắn xảy ra, vì đó là ngày Đức Kitô giáng lâm. Thời điểm đó có thể là **ngay khi bạn vừa đọc đến câu này**, cũng có thể là ngày mai, hoặc vào một lúc nào đó trong tương lai (dù gần hay xa). Ngày Tận Thế chắc chắn xảy ra vì Chúa Giêsu đã từng cho biết rõ: “*Sẽ có những điềm lạ trên mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Dưới đất, muôn dân sẽ **lo lắng hoang mang** trước cảnh biển gào, sóng thét”* (Lc 21:25).

Về hiện tượng của Ngày Quang Lâm, Chúa Giêsu cho biết: “*Ngay sau những ngày gian nan ấy, thì mặt trời sẽ ra tối tăm, mặt trăng không còn chiếu sáng, các ngôi sao từ trời sa xuống và các quyền lực trên trời bị lay chuyển. Bấy giờ, dấu hiệu của Con Người sẽ xuất hiện trên trời; bấy giờ mọi chi tộc trên mặt đất sẽ đấm ngực và sẽ thấy Con Người rất uy nghi vinh hiển ngự giá mây trời mà đến. Người sẽ sai các thiên sứ của Người*

thổi loa vang dậy, tập hợp những kẻ được Người tuyển chọn từ bốn phương, từ chân trời này đến chân trời kia” (Mt 24:29-31).

Thánh Gioan kể về thị kiến: *"Tôi thấy: khi Con Chiên mở ấn thứ sáu, có động đất mạnh. Mặt trời tối đen như vải thợ dệt bằng lông, mặt trăng hoàn toàn ra như máu. Sao trên trời sa xuống đất, tựa những trái vả xanh rụng xuống từ cây và bị gió lớn lay mạnh. Trời bị cuốn đi như một cuốn sách cuộn lại, mọi núi non và hải đảo bị dời đi nơi khác. Vua chúa trần gian, vương hầu khanh tướng, người giàu sang, kẻ quyền thế, và mọi người, nô lệ hay tự do, tất cả đều phải trốn vào hang hốc và núi đá” (Kh 6:12-15).*

Vài năm qua, người ta đã chứng kiến nhiều “sự lạ”, dù là người bình thường và “vô tư” nhất cũng khả dĩ nhận biết. Đó là thời tiết khác thường, thiên tai bất thường, trời đất thất thường, thủy triều lạ thường,... khiến lòng người khó có thể bình thường! Ngay tại Việt Nam, các báo đài cũng cho biết ở tỉnh này hoặc tỉnh nọ vẫn thường xuyên xảy ra những trận động đất.

Thiên Chúa biết chúng ta đang dao động và hoang mang, nên Ngài căn dặn từ hơn 2000 năm trước: *"Nếu có ai bảo anh em: Ngày, Đấng Kitô ở đây hoặc ở đó, thì anh em đừng tin. Thật vậy, sẽ có những **Kitô giả** và **ngôn sứ giả** xuất hiện, đưa ra những **dấu lạ lớn lao** và những **điềm thiêng**, đến nỗi **chúng lừa gạt cả những người đã được tuyển chọn**, nếu có thể. Thầy báo trước cho anh em đây!” (Mt 24:23:25).* Rõ ràng chúng ta thấy những điều Chúa Giêsu tiên báo đã và đang “ứng nghiệm” chính xác đến từng dấu chấm, dấu phẩy.

Còn Thánh Phaolô cũng cảnh báo: *"Thần khí phán rõ ràng: vào những thời cuối cùng, một số người sẽ **bỏ đức tin** mà theo những **thần khí lừa dối** và những **giáo huấn của ma quỷ**; đó là vì **trò giả hình** của **những tên nói dối** mà lương tâm như bị thính dầu sắt nung” (1 Tm 4:1-2).* Thánh nhân dùng từ khá “nặng”, nhưng phải vậy mới có thể làm cho người ta “mở mắt”.

Đức tin rất quan trọng, thực sự quan trọng hơn phép lạ. Chính Chúa Giêsu đã cầu chúc: "*Phúc thay những người **không thấy mà tin!***" (Ga 20:29). Thật vậy, chính nhờ đức tin mà được cứu độ (Rm 1:15), nhờ đức tin mà nên công chính (Rm 3:21; Rm 5:1; Rm 9:30; Rm 9:32; Rm 10:6; Gl 3:24; Dt 11:7), nhờ đức tin mà được niềm vui và bình an (Rm 15:13), và cũng nhờ đức tin mà được chữa lành (Mt 9:22; Mc 5:34; Lc 8:48; Lc 17:18; Lc 18:42; Cv 14:9).

Chúng ta vẫn "leo lẻo" nói tin Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa, luôn nói tín thác vào Thiên Chúa, thế mà mới nghe tin đồn trời đất biến động vào ngày 21-12-2012, hoặc vũ trụ tối thui vào các ngày 23, 24 và 25-12-2012, chúng ta đã DAO ĐỘNG và HOANG MANG là tại sao? Vậy là chúng ta chỉ tin Chúa bằng môi miệng như lời Chúa Giêsu đã trách: "*Dân này tôn kính Ta bằng môi bằng miệng, còn lòng chúng thì lại xa Ta*" (Mt 15:8).



Dao động và hoang mang vì chúng ta chưa thực sự tin Chúa, chưa hoàn toàn phó thác cho Chúa. Không chỉ vậy, chúng ta dao động và hoang mang có nghĩa là chúng ta đang tin tưởng vào một thần quyền nào đó, có thể là quyền phép theo dạng phù thủy, hoặc cậy dựa vào quyền lực thế gian. Chúng ta không có cách nào để biện hộ cho động thái dao động và hoang mang của mình!

Có lẽ chúng ta chỉ nghe tai này lườn qua tai kia, rồi cho nó bay theo gió, vì chắc chắn chúng ta đã nhiều lần nghe Chúa Giêsu động viên: "**Đừng sợ!**" (Mt 10:26; Mt 10:28; Mt 10:31; Mt 14:27; Mt 17:7; Mt 28:5; Mt 28:10; Mc 5:36; Mc 6:50; Lc 1:13 & 30; Lc 2:0; Lc 5:10; Lc 12:4; Lc 12:7; Lc 12:32; Lc 21:9; Ga 6:20).

Quả thật, Thiên Chúa không chỉ động viên "Đừng sợ!", mà còn giải thích lý do: "*Ta là Đầu và là Cuối. Ta là Đấng Hằng*

Sống, Ta đã chết, và nay Ta sống đến muôn thuở muôn đời; Ta giữ chìa khoá của Tử thần và Âm phủ” (Kh 1:17-18). Vậy còn gì khác có thể làm bạn sợ hãi mà phải dao động và hoang mang?

Chúa Giêsu cứ lặp đi lặp lại hoài mà chúng ta vẫn cứng lòng, nên Ngài lại phải nhắc nhở: *"Đừng xao xuyến! Hãy tin vào Thiên Chúa!"* (Mc 11:22; Ga 14:1), ấy thế mà người ta vẫn chưa thực sự tin, và rồi Ngài lại tiếp tục khuyến khích: *"Đừng xao xuyến cũng đừng sợ hãi!"* (Ga 14:27). Đặc biệt là Ngài dùng cách nói nghi vấn: *"Khi Con Người đến, liệu còn lòng tin trên mặt đất nữa chăng?"* (Lc 18:8).

Tất cả những người được thế giới ca tụng là tiên tri cũng đều sai, may ra có phần đúng theo kiểu ngẫu nhiên chứ không ai dám xác định và chắc chắn, dù chỉ là một sự kiện nhỏ thôi. Không một ai biết lúc nào là lúc Tận Thế, vì Chúa Giêsu đã minh định: *"Về ngày hay giờ đó thì không ai biết được, ngay cả các thiên sứ trên trời hay người Con cũng không, chỉ có Chúa Cha biết mà thôi"* (Mc 13:32).

Bạn đã đủ tin chưa? Hãy tự xét lại đức tin của mình, nhất là trong Năm Đức Tin này!

Tóm lại, **Ngày Tận Thế là ngày có thật 100%** chứ không chỉ là phỏng đoán theo kiểu "hên, xui" của thiên văn học hoặc khoa học, và chỉ tiên đoán như kiểu dự báo thời tiết.

Các tiên tri đã báo trước điều gì thì đều ứng nghiệm khi Chúa Giêsu giáng sinh làm người. Và tất nhiên, điều gì Chúa Giêsu đã nói thì cũng sẽ chính xác đến từng chi tiết: *"Trời đất sẽ qua đi, nhưng những lời Thầy nói sẽ chẳng qua đâu"* (Mt 24:35; Mc 13:31; Lc 21:33).

Tài liệu học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email: longthuongxotgp@yahoo.com

Xin dùng chữ Unicode.

Thay Lời Muốn Nói

Maria Túc Lynh

Giáo Hạt Gia Định

Một khi đã yêu thì thiết tưởng người ta có rất nhiều cách để tỏ tình. Người ta tìm trăm phương ngàn cách để tỏ lòng mình cho người mình thầm yêu trộm nhớ, vì “tình trong như đã, mặt ngoài còn e”.

Nhiều đài truyền hình có chương trình ca nhạc để nhiều người có dịp chia sẻ tâm tư tình cảm mà “thay lời muốn nói” – con cái với cha mẹ, tình cảm vợ chồng hay những người đang yêu nhau. Chương trình đó dễ thương và có ý nghĩa. Tôi cũng đã từng muốn tham gia chương trình đó để gửi gắm tấm lòng người con đến cha mẹ mình, tình cảm của mình đến với người yêu một cách chân thành.

Một ngày nọ, tôi tham gia vào một nhóm cầu nguyện. Ngày đầu tiên đến thấy không khí ở đó ngộ ngộ. Lúc đó tôi đang buồn tình, mà vào đó thì chỉ thấy người ta ca hát những bài hát vui vui. Người trưởng nhóm hăng say xướng hát những bài mà tôi biết là ca ngợi và chúc tụng Thiên Chúa. Đang buồn mà được hòa nhập vào dòng người vui tươi tràn đầy tình yêu thì cũng thấy vui lây. Tôi còn được biết thêm một điều cũng khá thú vị là tuy ca hát nhưng điều đó mang ý nghĩa cầu nguyện với Người Cha, với Người Yêu của mình.

Tôi tham gia sinh hoạt nơi đây tiếng hát ngợi ca chúc tụng từ những ngày đầu biết Chúa. Thật lòng là ngày đó trong lòng tôi còn nhiều tâm tư chán nản. Tôi rất mong mình sẽ có được điều gì đó để giải tỏa nỗi lòng, chưa thấy gì mà chỉ thấy vui vui vì được ca hát với mọi người thật hòa đồng. Rồi tôi cũng dần dần nhận ra Thiên Chúa Tình Yêu đang tràn ngập trong căn phòng nhỏ đó.

Ở nơi đó, tôi thường được nghe người trưởng nhóm nhắc nhở những người tham gia: "*Khi chúng ta có Chúa là Đấng Bảo*

Trợ cho mình thì mình cứ vô tư, vui vẻ mà ca hát để chúc tụng, tôn vinh. Thêm nữa là chúng ta tha hồ tỏ bày, tha hồ cầu nguyện bằng những ca khúc mà Chúa Thánh Thần đã ban tặng cho ta”.

Tôi đã từng có lúc nghĩ rằng làm sao có thể ca hát khi tâm tư nặng trĩu sự đời, làm sao có thể cầu nguyện bằng cách hát khi trong lòng quá đa mang. Lúc đó, tôi cảm thấy lời nhắc nhở của người trưởng nhóm có vẻ xa vời quá, và tôi nghĩ mình sẽ không làm được.

Giờ đây, khi đã chính thức được làm con cái Chúa, tôi nhận thấy mình quả thật rất may mắn. May mắn từ những ngày đầu được uốn nắn, đến bây giờ tôi vẫn được mọi người cư mang. Các anh chị ở đây đã tạo cho tôi thói quen ca hát để trải lòng, để chia sẻ những ưu tư với Người Cha, với Người Yêu đầy tràn lòng nhân hậu và quyền năng.

Hiện nay tôi nhận ra rằng chuyện không thể lại có thể xảy ra với tôi. Tôi đã biết ca hát (hát không hay nhưng được ơn can đảm là hay hát) để chúc tụng và cầu nguyện với Thiên Chúa Tình Yêu. Và cũng từ những lời hát này mà tôi đã lãnh nhận nhiều ơn Chúa. Cụ thể nhất là bài hát “Cầu Cho Cha Mẹ 1” (Ns Phanxicô). Ngày nào tôi cũng xin Chúa chúc lành cho ba má (mặc dù ba má tôi không là người Công Giáo). Thế là ba má tôi cũng được Chúa yêu thương và chúc phúc. Cùng một nỗi niềm này còn có một cô bé. Cô ấy tên P.A., nghe cô bé ấy chia sẻ: *“Chị ơi! Mỗi khi em buồn thì em hay hát Thánh Ca, em có thể hát Thánh Ca để át cả tiếng mưa làm cho không khí ẩm đạm thành vui tươi vì em biết là có Chúa đang cùng hát với em”.*

Ngày trước tôi hay nghe người ta nói bên Đạo Công Giáo hở tí là hát. Cái gì cũng hát được, đám tang mà cũng hát. Lúc đó tôi nghe nói thế thì nghĩ rằng sao những người Công Giáo rảnh rồi và thấy buồn cười thế. Vậy mà giờ đây, khi sống trong tình yêu của Chúa thì quả thật thấy làm con cái Chúa sướng thật. Người đã tạo ra bao nhiêu cơ hội để con cái Người có thể thâm nhập, có thể hòa tan từ cái ăn, nết ngủ, chuyện đi đứng, tâm tình, trò chuyện và ca hát giải trí.

Nhưng với Thánh Ca thì hoàn toàn khác hẳn, tôi chỉ xin nêu một ví dụ cụ thể cho việc mất đi người thân yêu của mình (theo tôi, đó mới là sự mất mát lớn nhất). Đó là nếu một ai trong chúng ta bị mất cha, mất mẹ, hay vợ, chồng, con cái của mình thì quý vị thử hát bài hát thật dễ thương có tựa là “Chúa Gọi Tôi Về” (Khi Chúa thương gọi tôi về...) của Lm Ns Kim Long. Dám chắc khi quý vị chân tình với người đã mất mà hát (hoặc nghe) bài này thì quý vị sẽ cảm nhận niềm an ủi dịu dàng và đầy niềm hy vọng.

Còn về vật chất, khi mất hết tất cả thì có thể ta nghĩ cuộc đời ta đã chấm hết. Làm sao để vơi bớt niềm đau? Lúc này nếu quý vị nghe bài hát “Một Thoáng Mây Bay” (Ns Hoàng Bách), quý vị sẽ thấy lòng mình nhẹ hẳn, chứ không đối diện với thực tế nào nề.



Nếu ai đó đã từng có một đời sống khép kín, không thể nào mở lòng với cuộc sống chung quanh. Đến khi được Thiên Chúa Tình Yêu dẫn đến với Người thì quý vị sẽ thấy thật rõ khi nghe hát hay tự mình ca hát bài “Gặp Gỡ Đức Kitô” sẽ cảm nhận cuộc đời được biến đổi thành vui tươi như thế nào.

Thật lòng mà nói, khi ca hát chính là lúc tôi toàn tâm toàn ý nhất trong việc cầu nguyện và kết hiệp mật thiết với Chúa. Thánh Augustinô đã nói: **“Hát là hai lần cầu nguyện”**. Như vậy, quý vị hãy thường xuyên hát thánh ca để được Chúa ban nhiều ơn lành.

Quý vị cứ thử nghiệm việc trải lòng qua Thánh Ca thì sẽ rõ. Chắc rằng quý vị sẽ hạnh phúc thật sự và bình an trọn vẹn, điều quan trọng nữa là những ơn tuyệt vời cũng luôn dành sẵn cho những ai trải lòng bằng cách hát để “thay lời muốn nói”.

Xin Chúa chúc lành cho quý vị, cũng xin quý vị cầu nguyện cho đời sống đạo của các tân tông như chúng tôi được ngày càng thẳng tiến trong đức tin qua những lời hát của Thiên Chúa Tình Yêu ban tặng.

GIẤC MỘNG ĐÊM GIÁNG SINH

Fx Đỗ Công Minh

Trong những ngày Mùa Vọng trông chờ Chúa đến, mời bạn cùng đọc câu chuyện về đêm Noel để cùng hướng lòng mình về Đêm Thánh. Đêm ấy mỗi người chúng ta sẽ được Chúa ghé thăm. Chuyện kể rằng:

Có một người công nhân nghèo ở vùng ngoại ô thành phố. Là một người tin Chúa, nhưng do công việc anh không thể đến nhà thờ mỗi ngày. Năm ấy, lễ Giáng Sinh lại nhằm ngày anh có ca trực từ 4 giờ chiều đến nửa đêm. Anh buồn lắm, vì đêm nay trong lúc mọi người nô nức đến giáo đường tham dự Thánh lễ thì anh lại lui cui đứng máy. 23 giờ mới hết giờ làm. Trở về nhà, giờ đó thì cổng nhà thờ đã đóng lại, anh còn dự lễ với ai? (Nơi anh ở, một xứ đạo vùng quê, 8 giờ đêm Thánh lễ bắt đầu). Giờ đó còn có ai ngoài đường để anh được nói câu chúc mừng? có ai để anh được họ chia sẻ niềm vui? Họ đã trở về nhà, ít nhiều cũng có bữa ăn đêm mừng Chúa ra đời, dù biết rằng khu vực anh sinh sống bà con còn nghèo. Nhưng chí ít cũng có nồi cháo nóng hay chỗ xôi mừng lễ.

Chiều 24/12, trước khi đến xưởng, anh ghé qua nhà thờ, ngắm nhìn Chúa Hài đồng trong máng cỏ đang được quý chức dọn lễ lần cuối, bắt thêm ít dây đèn trang trí. Đứng trước hang đá còn đang bẽ bộn, anh thầm thì cáo lỗi với Chúa: "Biết sao được, Chúa ơi! Đêm nay con vào ca trực. Chúa đừng buồn con nhé!". Anh bỗng nghe có tiếng vang lên trong lòng: "Không sao con ạ! Đêm nay ta sẽ đến thăm con. Cứ an tâm chu toàn bổn phận". "Có thật như vậy không? Chúa ơi!". Anh la lên khiến có người bên cạnh giật mình mắng: "Đồ khùng".

Ngồi trên yên xe đến xưởng, anh như vẫn thấy ánh mắt Chúa Hài Đồng dõi theo với lời nhắn: "Chờ nhé!". Anh phấn chấn làm việc, vừa làm vừa húyt sáo những bài Thánh Ca mà lúc còn đi học anh vẫn hát trong ca đoàn. Thời gian đi nhanh không ngờ, tối nay, năng suất anh lại tăng cao. Chuông báo tan



ca cũng vừa lúc chuông nhà thờ gần nơi anh làm vang lên. “May ra còn kịp”, anh tự nhủ rồi thu xếp đồ nghề chạy vội. Đêm, sương xuống thật lạnh, vẫn còn tiếng nhạc từ các quán cà phê ít bạn trẻ ngồi uống. Ngoài đường vắng hẳn.



Kìa một bóng đen co quắp bên chiếc lều sửa xe vệ đường. Ai vậy? Một em bé nằm ngủ ngon với manh áo mỏng manh, chiếc quần đã cũ. Lay em dậy vì trời gió nhiều và lạnh. Thì ra cậu bé bán bong bóng. Em thuật lại: Buổi chiều ghé chỗ nhà thờ bán,

vừa hết số bóng, đang trên đường trở về thì bị bọn lưu manh trấn lột hết tiền. Bụng đói, người mệt, em tạt vào chiếc lều rồi lăn ra ngủ. Anh vội chở em bé về nhà khi người em cóng lạnh. Châm vội chiếc bếp dầu để sưởi ấm cho em và vét vội bát cơm nguội cộng với ít miếng cá khô ăn trưa còn sót lại. Nhìn em ngấu nghiến ăn, anh cảm thấy lòng mình thật bình an. Xem đồng hồ: “Vậy là chỉ còn 20 phút để đón Chúa”.

- Cộc, cộc, cộc.

Hay Ngài đến? Anh vội mở cửa. Thì ra chị hàng xóm nghèo chạy sang nhờ anh giúp chở mẹ con chị đi trạm xá vì con chị sốt cao. Nhắc em bé bán bong bóng ăn xong rồi nằm ngủ. Lấy xe, anh chở hai mẹ con lên bệnh viện Huyện cách đó 5 ki lô mét. Sau các thủ tục, cháu được nhập viện cấp cứu. Anh trở về nhà thì đã 1 giờ sáng. Vừa lạnh, vừa mệt, nhìn lên bàn thờ, anh than thở: “Vậy là lỡ hẹn với Chúa Giêsu rồi. Ngài nói nửa đêm mà”. Đọc ít kinh dâng mình, anh nằm xuống bên cạnh em bé đang ngon giấc rồi thiếp đi.

Đêm ấy, Chúa đến nhà anh. Anh vội chòang dậy khi Chúa vừa bước vào: “Chúa ơi, Ngài vẫn giữ lời hẹn với con. Chúa có lạnh lắm không?”. Ngài từ tốn: “Bằng an cho con, ta đã đến bên con từ nửa đêm, con không nhận ra à! Con nhớ lại xem, con vừa đón tiếp một em nhỏ bơ vơ giữa đêm, con lại giúp đỡ cho mẹ con chị hàng xóm đang gặp cơn nguy khốn. Đây là con đã đón tiếp Ta. Thôi thế là quá đủ cho Ta trong mùa Noel này

rồi. Chúc con vui nhé! Ta còn phải đi thăm nhiều chỗ khác nữa”. Chúa bước đi, anh chạy theo giữ tay Ngài: “Xin Ngài ở lại đây với con thêm một chút”. Nắm tay Ngài anh bóp mạnh.

- Á! đau quá. Sao chú lại bóp tay cháu?

Tiếng em bé la lên làm anh tỉnh giấc. Thì ra anh nắm tay em bé bán bong bóng nằm bên mà anh tưởng cánh tay Chúa trong giấc mộng. Cả hai bừng tỉnh.

Kể lại cho em bé giấc mơ vừa trải qua, hai chú cháu cùng quì lên cất tiếng ca:



**Đêm Thánh vô cùng, giây phút tưng bừng
Đất với trời se chữ ĐỒNG
Đêm nay Chúa con thần thánh tôn thờ
Canh khuya giáng sinh trong chốn hang lừa
Ơn châu báu không bờ bến
Biết tìm kiếm của chi đên...**

Ôi Đêm Thánh Tuyệt Vời!

VỀ BẠC LIÊU "GẶP" NHÂN CHỨNG ĐỨC TIN

TRÂM THIÊN THU



“Cổng Đức Tin” (Porta Fidei) đã mở rộng. Năm Đức Tin đã khởi đầu. Chúng ta đang hít thở không khí của tinh thần Năm Đức Tin là Tân Phúc Âm hóa. Đức tin phải được thể hiện cả đời, nhưng đặc biệt là trong Năm Đức Tin này.

Trong tinh thần đó, ban chấp hành CĐ LCTX TGP Saigon và ban chấp hành CĐ LCTX các giáo hạt Tân Sơn Nhì, Gia Định và Gò Vấp đã có chuyến về Bạc Liêu để “gặp” một nhân chứng đức tin sống động: **Lm P.X. Trương Bửu Diệp**.

Đoàn chúng tôi khởi hành từ nhà thờ Tân Định lúc 21 giờ ngày 22-10-2012 và tới nhà thờ Tắc Sậy lúc 4 giờ 30 ngày 23-10-2012.



Trao tặng Linh Ảnh cho nhà thờ Tắc Sậy

Người Việt Nam, cả lương lẫn giáo, không mấy ai lại không còn biết đến Lm P.X. Trương Bửu Diệp, người đã hết lòng vì đoàn chiên và hiến thân cứu đoàn chiên. Thậm chí có những người ngoại quốc (Pháp, Mỹ, Canada, Đài Loan,...) cũng đã đến cầu nguyện với Lm Diệp, bằng chứng là

những bảng tạ ơn ghi rõ tên người tạ ơn và tên quốc gia. Quả thật, Lm Diệp đúng là vị Mục tử nhân lành mà Chúa Giêsu nói

đến: “*Mục tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên*” (Ga 10:11). Đó là hình ảnh của Mục tử nhân lành được Chúa Giêsu “phác họa” rõ nét trong Ga 10:1-18. Thiên Chúa và Giáo hội rất cần những nhân chứng đức tin sống động như vậy.

Bé trai Trương Bửu Diệp sinh ngày 1-1-1897 tại làng Tấn Đức (nay thuộc ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang), được rửa tội ngày 2-2-1897 tại họ đạo Cồn Phước (nay cũng thuộc ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang), với tên thánh là Phanxicô Xaviê.

Năm 1924, sau thời gian tu học, thầy Diệp được thụ phong linh mục tại Nam Vang dưới thời Đức cha G.B. Chaballier người Pháp. Tháng 03-1930, Lm Diệp về quản nhiệm họ đạo Tắc Sậy (thuộc huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu). Trong những năm làm cha sở, ngài quan hệ rộng, giúp đỡ và thành lập nhiều họ đạo khác tại các vùng phụ cận như Bà Đốc, Cam Bô, An Hải, Đầu Sấu, Chủ Chí, Khúc Tréo, Đồng Gò, và Rạch Rắn.

Hoàn cảnh xã hội nhiễu nhương trong thời gian 1945–1946, chiến tranh loạn lạc, bà con nhân dân di tản, cha bề trên địa phận Bạc Liêu là Phêrô Trần Minh Ký và cả các cha người Pháp cũng khuyên Lm Diệp lên Bạc Liêu lánh mặt, khi nào tình hình yên ổn thì sẽ trở lại họ đạo Tắc Sậy, nhưng ngài trả lời: **“Con sống giữa đàn chiên và nếu có chết cũng chết giữa đàn chiên, CON KHÔNG ĐI ĐÂU CẢ”**. Quả thật, câu nói này chứa đầy tâm huyết của một chủ chăn đích thực, can đảm quyết sống chết vì đoàn chiên.

Không chỉ vậy, ngày 12-03-1946, ngài bị bắt cùng với gần 100 chức sắc và giáo dân tại họ đạo Tắc Sậy, bị lừa đi và nhốt tại lùm lúa nhà ông giáo Sự ở Cây Dừa. Người ta định giết hết tất cả nhưng ngài cương quyết: **“Chính tôi là chủ chăn các con chiên đó, vậy TÔI XIN CHẾT THAY cho các con chiên của tôi”**. Họ chấp nhận. Mọi người được thả còn ngài bị đem đi thủ tiêu. Cái chết của ngài là cái chết lành thánh, vì Chúa Giêsu đã nói: *“Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình”* (Ga 15:13). Và Lm Diệp đã chịu tử vì đạo ngày 12-3-1946, nhằm ngày 9-2 năm Bính Tuất.

Hiện nay, Tòa thánh đang mở án phong chân phước cho Lm P.X. Trương Bửu Diệp. Xin cho Thánh Ý Chúa nên trọn nơi tôi tớ trung tín Chúa, người đã xả thân vì đoàn chiên của Chúa.



Chụp hình trước Linh Tượng LCTX
(do CĐ LCTX TGP Sài Gòn trao tặng)
tại nhà thờ Trà Lồng
(x) Lm Phêrô Nguyễn Thành Chất,
hạt trưởng Trà Lồng

Trên đường về lại Saigon, chúng tôi ghé vào xứ đạo Trà Lồng (giáo hạt Trà Lồng, GP Cần Thơ), quản xứ kiêm quản hạt là Lm Phêrô Nguyễn Thành Chất. Tại đây, ngay trước nhà thờ, Lm Chất vừa cho xây tượng đài LCTX để mọi người cùng tín thác vào Chúa Giêsu, đúng như mệnh lệnh của Chúa Giêsu đã mặc khải cho Thánh nữ Faustina.

Trong bữa trưa thân mật, chúng tôi cùng chia sẻ nhiều vấn đề liên quan việc phát triển LCTX và đức tin. Lm Chất có bản chất dân Nam bộ là hiếu khách, hòa đồng, cởi mở, bình dị và thẳng thắn. Lm Chất có nói: "*Bốn đạo làm hư*

các linh mục". Ý này rất thực tế, đáng lưu ý cho cả giáo dân và giáo sĩ để "xem lại" chính mình – đặc biệt trong Năm Đức Tin này. Một linh mục (nay đã già yếu, du học và thụ phong linh mục tại Thụy Sĩ, và từng dạy Kinh thánh ở chủng viện) cũng đã từng tâm sự với tôi cái "ý độc đáo" này từ hơn 20 năm trước.

Sau đó, chúng tôi có đến gặp ĐGM Phaolô Bùi Văn Đọc, giám mục GP Mỹ Tho kiêm chủ tịch Ủy ban Giáo lý và Đức tin của HĐGM Việt Nam. Tại nhà thờ chính tòa GP Mỹ Tho thấy đã có linh tượng LCTX với bảng chữ: "*Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa*". ĐGM Đọc vui vẻ trò chuyện thân mật và cởi mở, đồng thời ngài cũng quan tâm việc phát triển LCTX trong giáo phận Mỹ Tho.



**CĐ LCTX TGP Sài Gòn
thăm Đức Cha Phaolô, Gm Gp Mỹ Tho**

Sùng kính và truyền bá LCTX cũng là một cách sống đức tin và truyền giáo. Tuy nhiên, chúng ta muốn không bằng Chúa muốn. Thánh Phaolô xác định: *"Tôi trông, anh A-pô-lô tuổi, nhưng Thiên Chúa mới làm cho lớn lên"* (1 Cr 3:6). Vấn đề không phải chúng ta làm nhiều hay ít, đạt hiệu quả hay không, mà vấn đề là

thành tâm thực hiện của chúng ta, quan trọng nhất vẫn là "Thiên Chúa làm cho lớn lên", nghĩa là công việc được tiến triển tốt đẹp theo đúng Thánh Ý Thiên Chúa. Cái gì thuận Ý Chúa thì sẽ "thuận buồm xuôi gió".

Làm việc gì cũng phải làm bằng niềm tin tưởng, tức là tín thác hoàn toàn vào Thiên Chúa. Mỗi chúng ta phải noi gương người cha của đứa bé bị quỷ cầm điếc mà thân thưa với Chúa: *"Con tin! Nhưng xin Thầy giúp lòng tin yếu kém của con!"* (Mc 9:24). Chính các tông đồ cũng đã phải cầu nguyện: *"Lạy Chúa, xin thêm đức tin cho chúng con"* (Lc 17:5).

Sống đức tin không dễ, thậm chí còn gặp nhiều gian truân khổn khó, nhưng "đức tin có vượt qua thử thách mới sinh ra lòng kiên nhẫn" (Gc 1:3). Thánh Giacôbê rất tuyệt vời khi nói về đức tin: *"Đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết"* (Gc 2:17).

Lạy Chúa, chúng con cảm tạ Chúa đã ban cho Giáo hội Việt Nam một nhân chứng đức tin sống động là cha P.X. Trương Bửu Diệp, nhờ lời nguyện giúp cầu thay của ngài, xin Chúa thêm Đức Tin cho chúng con để chúng con can đảm làm nhân chứng trên cuộc lữ hành trần gian. Chúng con cầu xin nhân danh Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa cứu độ của chúng con. Amen.

Vua Thương Xót

Maria Mỹ Anh
(Gx Hòa Bình)

Vua là người đứng đầu cả nước. Quyền uy tột đỉnh. Không phải ai muốn làm vua cũng được. Phải có mạng đế vương hay ở cung mệnh có tất cả các sao quý chiếu vào, còn không thì phải là con của vua, như tục ngữ có câu:

*Con vua mới được làm vua
Con sãi ở chùa thì quét lá đa*

Vua có toàn quyền quyết định, một lời phán ra có thể giết hoặc tha cho một người hay hàng vạn người: "*Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung*". Như trong "Nghị án Vườn Lệ Chi", vua Lê ra lệnh "tru di tam tộc" Nguyễn Trãi, một vị công thần của vua Lê Lợi, giúp vua từ những ngày còn áo vải cơ hàn, cùng vào sinh ra tử, đánh đuổi giặc ngoại xâm và lên ngôi Cửu ngũ hồi thế kỷ 15. Người ta nói: "*Chơi với vua như chơi với hổ, chẳng biết chết lúc nào*". Nhưng vì muốn hưởng ơn mưa móc của vua và có địa vị trong xã hội nên nhiều người cũng muốn "chơi với vua" dù biết chết sống khôn lường.

Vua luôn luôn là đúng. Điều gì vua phán ra đều là "Hoàng thượng anh minh" dù nhiều khi chẳng anh minh tí nào, và nhất là những hành động của vua (đặc biệt là hôn quân) thì vô cùng độc ác. Việt Nam có vua Lê Long Đĩnh (hậu duệ cuối cùng của thời tiền Lê), tương truyền ông quá ác. Ông có biệt hiệu là vua Ngọa Triều (*). Ông làm rất nhiều điều tai ác, nhưng có hai điều ác của ông đến bây giờ kể lại vẫn còn ghê rợn, đó là hai thú tiêu khiển của ông: "Róc mía đầu sư" (bắt vị hòa thượng rồi sai lính lấy khúc mía để trên đầu ông róc vỏ, thỉnh thoảng giả vờ làm rớt con dao. Róc xong khúc mía, không thấy mặt nhà sư đâu hết vì đã nhầy nhựa máu!), và "mổ bụng các thai phụ để xem đứa bé làm gì trong đó". Không thể hiểu tại sao có người ác độc đến như thế!



Thời nhà Nguyễn, vua Thiệu Trị truyền ngôi cho con thứ là vua Tự Đức. Nhà vua đã thanh trừng tận gốc gia đình anh trai vì sợ đoạt ngôi, ông ra lệnh giết cả nhà. Một nhà văn Pháp ghi lại cuộc chính biến mùa Xuân năm 1885: "*Ông thấy người ta khiêng chiếc quan tài đi chôn. Khi người ta lấp đất, ông vẫn còn nghe tiếng trẻ khóc. Đó là cháu nội của người anh...*". Và vị vua này cho xây đền đài lăng tẩm của mình lấy tên là "Khiêm lăng" trong khuôn viên Vạn Niên của mình. Người đời có câu ca rằng:

Vạn Niên là Vạn Niên nào?

Thành xây xương lính, hào đào máu dân!

Có lẽ nhà thơ Thâm Tâm (1930) với bài cảm thán về Vạn Lý Trường Thành của Tần Thủy Hoàng (Trung quốc) cho ta hiểu được "cái sự ác" của việc xây lăng, và những ý tưởng muốn làm một thứ gì đó để muôn đời phải thán phục mình của các bậc đế vương và họ coi mạng sống con người như cỏ rác:

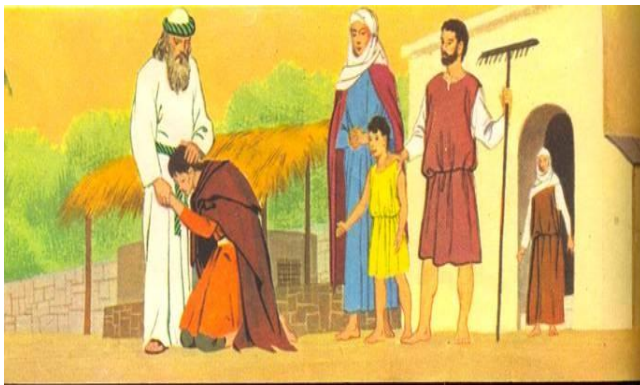
*Trăng thắm nghìn đêm lệ chưa khô
Nghìn muôn vợ trẻ nhớ trai phu
Đầy kinh sương muôn mang tang tóc
Chia khắp lòng dân oán tủa mờ
Mưa rửa nghìn đêm máu chưa phai
Nghìn muôn trai tráng sống còn ai?
Trăm thân già héo, trăm chiều xế
Lặng kiếm hồn con xuất ải dài...*

May thay còn có được vài vị vua anh minh và can đảm như vua Lê Thánh Tông dám lật lại vụ án của Nguyễn Trãi và trả lại sự công bằng cho ông. Thời đại phong kiến và nhất là các bậc đế vương không bao giờ dám đụng đến các tiên đế ngoài việc suy tôn họ. Thời nhà Trần có vua Trần Nhân Tông được người đời ca tụng là Phật Hoàng, vì ông đã không ham mê danh lợi, không màng phú quý, từ giã ngôi báu lúc chỉ mới 50 tuổi để xuống tóc vào chùa tu hành, sống ẩn dật, dù nhà Trần qua bàn tay của Trần Thủ Độ cũng làm rất nhiều điều phi luân.

Đền Taj Mahal làm bằng cả khối cẩm thạch trắng, ửng hồng vào buổi sáng, trắng sữa vào buổi chiều, vàng ánh khi mặt trời

lặn... và chắc chắn có tanh mùi máu, vì hoàng đế bạo tàn Shah Jahan đã ra lệnh chặt tay tất cả những người thợ để họ không thể làm một cái thứ hai giống vậy! Nhưng rồi chính con trai ông đã nhốt ông cho đến chết trong một ngôi đền khác phía đối diện, vì cái tội lo xây đền Taj Mahal mà không lo chính sự!

Vua chúa trần gian ác vì **"thủ lãnh các dân dùng uy mà thống trị dân, những người làm lớn thì lấy quyền mà cai quản dân"** (Mt 20, 25). Họ đặt ra luật là để xử dân, còn họ luôn đúng và không ai có quyền kết án họ.



Nhưng có một **vị Vua vô cùng đặc biệt** đã đến thế gian, khi Sứ thần Gabriel gặp thôn nữ Maria ở miền quê Nadarét, với lời xin vâng khiêm nhường: *"Tôi đây là nữ tì của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời*

Sứ thần nói" (Lc 1, 38). Vị Vua ấy đã được Sứ thần ca tụng: *"Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đa-vít tổ tiên Người. Người sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là con Đấng Tối Cao. Người sẽ trị vì nhà Giacóp đến muôn đời và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận"* (Lc 1, 32). Người không cai trị dân theo kiểu phàm nhân: *"Con Người đến không phải để người ta phục vụ, nhưng là để **phục vụ** và **hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người**"* (Mt 20, 28). Luật của Người là **LUẬT YÊU THƯƠNG** và **AI YÊU THƯƠNG THÌ CHU TOÀN LỄ LUẬT** của Người. Người là **vị VUA duy nhất thực thi luật trước khi ban hành**: *"Rồi Đức Giêsu đổ nước vào chậu, bắt đầu rửa chân cho các môn đệ và lấy khăn thắt lưng mà lau"* (Ga 13, 4). Hành động của Người là để dạy cho môn đệ: *"Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau"* (Ga 13, 14). Rồi Người nói: *"Thầy ban cho anh em một điều răn mới, là **anh em hãy yêu thương nhau như thầy đã yêu thương anh em**"* (Ga 13, 34). Người **không lên án** người tội lỗi khi nói với người phụ nữ ngoại tình: *"Tôi không lên án chị đâu! Thôi chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa"* (Ga 8, 11b). Người nói với những

kẻ tìm cách giết Người: "*Khi các ông giương cao Con Người lên, bấy giờ các ông sẽ biết là **Tôi Hằng Hữu***" (Ga 8, 28). Và Người hứa: "*Phần tôi, một khi được giương cao khỏi mặt đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi*" (Ga 12, 32), trong đó, có cả **người ác biết ăn năn sám hối, vì Chúa không muốn ai phải chết.**

Dù Vương miện là vòng gai nhọn và ngai vàng là Thập giá (dụng cụ thi hành án tử), nhưng vẫn được tôn vinh là VUA VỮ TRỤ. Ngài căn dặn: "*Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho kẻ ngược đãi anh em*" (Mt 5, 44). Hấp hối mà Người vẫn cầu cùng Cha tha cho kẻ đã nộp và đóng đinh Người: "*Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm*" (Lc 23, 34). Và thật kinh ngạc, thật diệu kì, khi Người là Vua mà không hề có đèn đài lẳng tấm sau khi băng hà. Vì nếu Người đang ở trong một đèn đài lẳng tấm nguy nga, tráng lệ nào đó, Người cũng "chết" như bao vị vua khác ở trần gian. Ngôi mộ của Người trở thành NGÔI MỘ TRỐNG: "*Đấng Giêsu phải trỗi dậy từ cõi chết*" (Ga 20, 9).

VƯƠNG QUỐC của VUA GIÊSU được Người ví như "nắm men trong bột" nhưng có sức làm cho cả thúng bột đời dậy men. Tình yêu thương dù ít nhưng lại có sức mạnh vô song, vì nó có thể đẩy lui sự ác và trả lại cho con người sự bình an thật sự trong tâm hồn. Lịch sử nhân loại đã chứng minh TÌNH YÊU CÓ GIÁ TRỊ VĨNH VIỄN và là CHÂN LÝ QUA MỌI THỜI ĐẠI. Chính **VUA GIÊSU LÀ CHÂN LÝ.**

Lạy Đức Vua trị vì muôn nước

Đường lối Ngài quả chân thật công minh

Đức Kitô là một vị Vua ĐẦY LÒNG THƯƠNG XÓT đã đến trần gian: "*Hỡi người dương thế, lắng nghe cung đàn. Mau tìm cho tới thờ kính Vua Giáng Trần*" (Cao Cung Lên, Lm Ns Hoài Đức). Chúng ta hãy thân thưa với Người: "**Xin Chúa là Vua cai trị lòng con suốt đời**".

()* Vì ăn chơi trác táng đến nỗi không ngồi được, nên khi thiết triều ông phải nằm (ngọa là nằm).

Cảm nhận sau chuyến đi xa

Tôma Đổ Lộc Sơn

Theo hướng chỉ tay của chị chủ quán nước bên đường: Các anh đi hết hai quả đồi này là tới, khoảng sáu cây số. Vượt hết một con dốc, bây giờ là lên đồi. Xe hai bánh đời mới cồng hai chúng tôi phải oằn mình vừa chạy vừa tránh những ổ gà, ổ voi, lên tới đỉnh có bằng phẳng đôi chút. Nhìn chạng đường xuống dốc, sao mà thăm thẳm, những ổ gà ổ voi vẫn tiếp tục đồng hành. Hai bên đường bạt ngàn cây cao su, không một bóng người, lẽ mà có chuyện gì, thì... Nghĩ bụng, sống ở vùng đồi này xe đạp đành bó tay, đêm khuya đau ốm chỉ có đi bộ. Nghĩ tới cảnh này tôi chột rùng mình. Ngày nay nhờ có xe gắn máy, xe hơi, đời sống người dân nơi đây mới đỡ vất vả.

Mãi miên man suy nghĩ, trước mặt chúng tôi là một rừng cờ xanh đỏ. Tới rồi... Nhìn lên bảng hiệu: Giáo xứ Phước An hạt Bình Long Giáo phận Phú Cường. Bắt tay chúng tôi là anh bạn (bạn cùng khóa học cursillo). Anh giới thiệu: Đây là miếng đất 8541m của một giáo dân ở Bình Dương vừa hiến tặng, chúng tôi vừa san bằng một nửa để làm lễ đài và dựng rạp. Nhận được giấy phép lúc 9giờ sáng, chúng tôi tiến hành dựng rạp ngay, nhờ chuẩn bị trước mọi việc mới nhanh gọn và vừa ý như thế này.

Những dãy nhà bạt xanh đỏ cùng 700 ghế nhựa xếp hàng ngay ngắn. Trên lễ đài được trang trí đẹp, bàn thờ Thánh giá có hoa tươi dâng kính. Từ trên lễ đài nhìn xuống tứ phía, một vài căn nhà ở phía mặt tiền, ba mặt chung quanh là rừng cây cao su, cây điều, đất có độ dốc thoải thoải, cây cỏ các loại cao hơn một mét, đây là những khó khăn cho giáo xứ sau này.

Đêm xuống, bên ly trà nóng, được các anh tâm sự. Một anh cho biết: trước kia tôi ở Saigon, năm 1975 hưởng ứng phong trào đi lập nghiệp ở vùng kinh tế mới, chúng tôi lên đây khoảng 500 người, đời sống vất vả, vì là vùng chuyên canh cây cao su, sống hoàn toàn phụ thuộc vào nhà nước. Những năm 90 đời



sống được nâng lên, các con tôi được đi học, giờ đây ba trong số bốn đứa đã tốt nghiệp đại học, trong đó có một đứa có bằng thạc sĩ hóa học, cả bốn đứa đều đang sống ở Saigon. Riêng tôi nhờ có học khóa thư pháp do trung tâm mục vụ Saigon tổ chức, nay tôi đã là một trong số top teen những người viết thư pháp đẹp nhất ở trung tâm.

Nghe anh nói chúng tôi mới để ý hàng loạt bức tranh đoạt giải treo trên từng ô tường, mỗi ô tường có đèn chiếu sáng làm tăng giá trị bức tranh lên nhiều lần. Anh nói tiếp: Có được như ngày nay là nhờ ơn Chúa, hai mươi mấy năm không được đi nhà thờ, các con tôi không được rửa tội từ nhỏ, tôi vẫn một lòng tin cậy nơi Chúa. Giờ đây, vợ con tôi đã được rửa tội, chúng tôi đã có đời sống hoàn toàn phó thác tin yêu, không quá lo lắng cho cuộc sống. Chung quanh tôi cũng có đến hơn 85% những người có hoàn cảnh giống tôi. Họ cũng đã được sống trong vòng tay yêu thương của Chúa. Thật là Tạ Ơn Chúa đến muôn ngàn lần.

Một người nữa cho biết, ông ở thị xã Bình Long từ thuở nhỏ, ông thường theo các cha đi giúp lễ, nhờ đó đức tin ông vững vàng. Là thầy giáo dạy học, ông được làm chủ tịch xã những năm sau 75. Mười mấy năm ông chủ tịch âm thầm dạy giáo lý, lớp học chỉ có 5, 3 em, ông vẫn dạy, mưa gió không làm ông bỏ cuộc (dạy cả ở các ấp, xã khác). Nhiều năm sau lớp học tăng lên 15, 20 em. Đến nay ông đã có khoảng 400 đứa con tinh thần (đỡ đầu rửa tội). Tạ Ơn Chúa.

Trận mưa rào kéo dài 3 giờ đồng hồ đã làm toàn bộ lễ đài ướt sũng, không ai bảo ai, vừa dứt mưa, 2 giờ khuya ngày 18/7, hơn 10 người già có, trẻ có dưới ánh đèn yếu ớt, mọi người cùng lau dọn bàn thờ, sửa sang lại nhà bạt bị gió làm nghiêng ngả, lau khô từng chiếc ghế. Có một điều ai cũng lo ngại, đó là đất đỏ bazan cộng với nước làm thành một chất dính bám vào giày vào dép, hoặc trơn trượt. Lạy Chúa, xin giúp chúng con vượt qua cơn thử thách này...

Hừng đông ló rạng, mặt đất rất ướt và dính, sẵn có cát, mọi người dùng xe rùa (xe đẩy tay 1 bánh) chở cát khô trải dài từ lễ đài đến tận đường nhựa dài khoảng 200mét, cát đổ đến đâu

anh em lấy tay gạt bằng đến đấy (hoàn toàn bằng tay không có cào cuốc). Vất vả nhưng vui vì mình đã được phục vụ.

9 giờ sáng dưới ánh nắng chan hòa, đường đi, lề đài, nhà bạt, ghế ngồi hoàn toàn khô ráo. Vui nhất là các anh trong ban phục vụ, nhìn các anh vui mà lòng chúng tôi thêm đức tin. Chỉ có những con người sống phó thác nơi Thiên Chúa mới không bao giờ thất vọng.

Giờ đây nhìn đoàn người đông đảo đứng dưới mái nhà được che mát, trên nền đất khô ráo, không dính, có nắng nhưng không nóng. Chúng tôi tin rằng: Thiên Chúa yêu thương chúng ta, chắc chắn Ngài sẽ ban cho chúng ta mọi điều chúng ta xin, miễn những điều đó hợp ý Ngài.

Đức Giáo hoàng kêu gọi không nghe những lời tiên đoán về tận thế

Trong khi một số nhà tiên tri loan báo ngày tận thế là ngày 21/12/2012, Đức Giáo hoàng Benedicto thứ 16 trong thánh lễ hôm nay 18/11/2012 tại Vatican đã kêu gọi các tín đồ công giáo không nên dừng lại ở «sự tò mò về thời điểm và các lời dự báo».

Từ cửa sổ bao lơn nhìn ra quảng trường Thánh Phêrô, Đức Giáo hoàng Benedicto 16 đã rao giảng bài Phúc âm trong ngày, trong đó Chúa Giêsu nói với các thánh tông đồ về ngày Ngài lại xuống thế gian vào lúc tận thế, khi «bầu trời trở nên âm u» và «các vì sao rơi rụng xuống từ trời».

Theo Đức Giáo hoàng, thì **Chúa Giêsu không hành động như một «nhà tiên tri» mô tả «ngày tận thế», mà ngược lại muốn giải thoát vĩnh viễn các môn đệ khỏi các lời tiên đoán về thời điểm thế giới sẽ bị tận diệt.**

Đức Giáo hoàng Benedicto 16 giải thích, Chúa Giêsu “muốn mang lại cho các tín đồ chiếc chìa khóa cho sự suy ngẫm sâu sắc hơn, đúng bản chất hơn, và nhất là chỉ ra con đường phải đi hôm nay và ngày mai để bước vào cuộc sống vĩnh hằng”. Ngài nói tiếp: «Tất cả rồi sẽ trôi qua, nhưng lời của Chúa không hề thay đổi».

Thụy Mi11/18/2012

GIÁO DỤC KITÔ GIÁO

Tình dục và hôn nhân theo Kitô Giáo

Gioakim Trương Đình Giai

(Kỳ 5)

Tình yêu được biến hình

▪ Trong đời sống gia đình, sự biến hình này thường diễn ra khi sinh con, khi một điều gì đó thấp hơn chết đi và một điều gì đó cao hơn ra đời. Sự ra đời của con cái về mặt tâm lý giải thoát cả hai vợ chồng khỏi sự ích kỷ của Eros. Lời nói yêu thương bớt đi nhưng hành động yêu thương trở nên thường xuyên hơn với sự vị tha, tử tế và thiện cảm.

▪ Khi hôn nhân chỉ là tình dục, người ta thường có khuynh hướng biến người phối ngẫu thành đối tượng của sự tôn thờ thể chỗ cho Thiên Chúa. Đây là cốt yếu của việc tôn thờ ngẫu tượng, tôn thờ hình ảnh thay cho thực tại, lầm lẫn giữa bản sao và bản chính, khung hình với bức ảnh.

Ngẫu tượng tình dục chỉ tạo thêm căng thẳng

▪ Khi kẻ khác trở thành thần tượng và ngẫu tượng vì không còn Chúa để tôn thờ, tình dục quay lại chống lại chính những người đã lạm dụng nó. Mỗi người phối ngẫu sẽ cảm thấy mâu thuẫn sâu sắc giữa khao khát vô hạn Tình yêu Thiên Chúa bị từ khước, và những điều đạt được hữu hạn và nghèo nàn dưới hình thức nhân loại.

▪ Cả hai cố sống cái thời điểm mà trong đó điều Satan hứa sẽ được thực hiện: "Các người sẽ trở nên như thần thánh". Nhưng điều gì xảy ra khi họ nhận ra không có ai là thần thánh?

▪ **Tình dục có thể biến tình yêu thành căm ghét và hận thù.**

▪ Nếu không có *Agape* để hãm *Eros*, nhưng cơn giận dữ sẽ bùng nổ khi người ta khám phá ra người phối ngẫu của mình

không phải là Chúa, cũng chẳng phải là thiên thần, ngay cả một thiên thần sa ngã. Vì người kia không mang lại được tất cả những gì mà người ấy hứa mang lại (điều mà người ấy không thể mang lại chỉ vì người ấy không phải là Chúa), người ta sẽ cảm thấy bị phản bội, thất vọng, bị lừa dối.

- Và do đó từ tình yêu có thể biến thành căm ghét và hận thù.

Chỉ có Thiên Chúa là Tình yêu!

- Không ai là Tình yêu cả, mà chỉ có thể đáng yêu mà thôi. Vì thế, khi tạo vật chiếm chỗ của Đấng Tạo hóa và được biến thành cái thay thế tình yêu, tình dục sẽ trở thành hận thù: người ta khám phá người phối ngẫu chân đạp bùn, là một người phụ nữ chứ không phải là thiên thần, là người đàn ông chứ không phải là thần thánh.

- Khi sự xuất thần chấm dứt, khi ban nhạc ngưng chơi, và rượu champagne mất đi sự lấp lánh, người phối ngẫu bị coi là kẻ lừa bịp và tên trộm cướp, và sau cùng người ta đòi ra tòa ly dị lấy lý do không hòa hợp. Có lý do nào ngu xuẩn hơn thế vì làm sao có hai người lúc nào cũng hợp với nhau một cách hoàn hảo cơ chứ ?

Không ai khác có thể mang lại điều Chúa độc quyền

- Thế rồi người ta bắt đầu tìm một người phối ngẫu mới với một cuộc phiêu lưu tình dục mới, lầm tưởng rằng một ai khác có thể mang lại điều chỉ có Chúa độc quyền: hôn nhân mới chỉ tạo thêm cơ hội khao khát và hụt hẫng. Thay vì nhận ra lý do căn bản của thất bại là vì không dùng hôn nhân như con đường dẫn đến Tình yêu Thiên Chúa, người ly dị nghĩ rằng cuộc hôn nhân thứ hai có thể mang lại điều mà cuộc hôn nhân thứ nhất thiếu.

- Ngay cả việc tìm một người khác cho thấy chưa bao giờ có tình yêu, vì dù *sex* có thể thay thế, tình yêu không thể thay thế.

(Còn tiếp 1 kỳ)



PHÒNG MẠCH MIỄN PHÍ

10 triệu chứng đừng làm ngơ

Bạn biết các triệu chứng rõ ràng như đau ngực và đau bụng dữ dội thì cần chăm sóc y tế ngay. Nhưng có những triệu chứng không rõ ràng cũng có thể cần được chăm sóc y tế. Hãy chú ý 10 triệu chứng cảnh báo dưới đây để kịp đến bác sĩ trước khi quá muộn:

1. Sụt cân không rõ nguyên nhân. Sụt cân không rõ nguyên nhân có thể là vấn đề. Nếu bạn sụt khoảng 10% thể trọng trong 6 tháng qua, bạn nên đến bác sĩ kiểm tra sức khỏe ngay.

Sụt cân không rõ nguyên nhân có thể do một số bệnh – như tuyến giáp hoạt động quá mức (hyperthyroidism), trầm cảm, bệnh gan, ung thư, các dạng rối loạn không phải là ung thư, hoặc rối loạn do hấp thụ dưỡng chất không hợp lý (malabsorption disorders).

2. Sốt cao hoặc sốt kéo dài. Sốt không là bệnh, nhưng thường là triệu chứng của một bệnh nào đó. Thường thì sốt là cơ thể đang chống lại một dạng nhiễm trùng nào đó. Tuy nhiên, sốt cao tới 38, 39°C và kéo dài 3 ngày trở lên thì nên đến bác sĩ ngay. Cũng vậy, nếu bạn sốt cao hơn 40°C hoặc bệnh nặng, nên đến bác sĩ càng sớm càng tốt.

Nếu bạn có vấn đề về hệ miễn nhiễm hoặc dùng thuốc kiềm chế hệ miễn nhiễm thì sốt có thể không là triệu chứng báo động. Hãy tham vấn bác sĩ để biết rõ.

Sốt kéo dài có thể là triệu chứng nhiễm trùng tiềm ẩn, có thể có vấn đề về niệu đạo hoặc bệnh lao. Bất kỳ lúc nào, các bệnh ác tính – như bệnh bạch cầu – có thể gây sốt kéo dài, cần sử dụng một số thuốc.

3. Khó thở. Cảm thấy khó thở có thể có vấn đề nào đó về sức khỏe. Nếu bạn khó thở, bạn cần được chăm sóc y tế ngay. Cảm giác khó thở khi nằm xuống, dù phải cố gắng hay không, là triệu chứng cần được khám ngay, không nên chậm trễ.

Nguyên nhân gây khó thở có thể bao gồm bệnh nghẽn phổi mãn tính, viêm phế quản mãn tính, hen suyễn, viêm phổi,



ngheñ mạch phổi (pulmonary embolism – máu ðóng cục trong phổi), hoặc các vấn ðề khác về phổi và tim. Khó thở cũng có thể xảy ra do hoảng sợ quá hoặc lo lắng quá.

4. Đường ruột thay ðổi bất thường. Là bình thường nếu ði cầu 3 lần/ngày hoặc 3 lần tuần. Hãy biết bạn thuộc dạng nào. Hãy ðến bác sĩ ðể kiểm tra nếu có các ðấu hiệu khác thường như sau:

- Phân có máu.
- Phân ðen.
- Tiêu chảy kéo dài cả tuần.
- Táo bón kéo dài hơn 3 tuần.
- Cảm giác muốn ðại tiện mà không ði ðược, không biết nguyên nhân.

Thay ðổi thói quen ðại tiện có thể là triệu chứng nhiễm trùng hoặc ngộ ðộc thực phẩm. Các triệu chứng khác có thể là viêm đường ruột hoặc ung thư ðại tràng.

5. Mê sảng. Mê sảng là rối loạn nghiêm trọng và thay ðổi nhanh về tình trạng tâm thần – như bị hôn mê hoặc lo âu. Bạn thân hoặc các thành viên gia ðình có thể nhận thấy tình trạng này. Hãy kiểm tra sức khỏe ngay nếu bạn có các triệu chứng sau ðây:

- Bất ngờ lẫn lộn suy nghĩ.
- Mất phương hướng, không xác ðịnh ðược thời gian hoặc vị trí.
- Bất ngờ thay tâm ðối tính, chẳng hạn tính hiền mà ðột nhiên nóng như Trương Phi.
- Bất ngờ khó tập trung hoặc khó nhớ.

Thay ðổi cách cư xử hoặc cách suy nghĩ có thể do nhiều vấn ðề – bao gồm nhiễm trùng, thiếu máu, hạ đường huyết, hoặc do tâm thần hoặc do uống thuốc, nhất là những thuốc bạn vừa uống.

6. Bất ngờ nhức ðầu dữ ðội. Nhức ðầu là bình thường và thường không là nguyên nhân ðáng quan ngại. Tuy nhiên, bất ngờ bị nhức ðầu dữ ðội có thể là vấn ðề nghiêm trọng. Hãy ði kiểm tra sức khỏe ngay nếu bạn có các triệu chứng sau ðây:

- Bất ngờ bị nhức ðầu dữ ðội và khác thường.

– Nhức đầu và bị sốt, cứng cổ, mắt đỏ, lẫn lộn hoặc lên máu.

– Các dạng nhức đầu lạ khi ngoài tuổi 55.

Triệu chứng cuối cùng trên đây có thể bạn bị viêm động mạch thái dương (temporal arteritis), tức là nhiễm trùng động mạch ở não và mắt. Bệnh này hiếm thấy nhưng có thể chữa được, thường thấy ở tuổi trung niên. Nhức đầu dữ dội cũng có thể là u não hoặc chứng phình mạch (aneurysm).

7. Bất ngờ khó nhìn hoặc khó nói. Nếu bạn có các triệu chứng này trong vài phút, đó là dấu hiệu cảnh báo chứng đột quỵ hoặc thiếu máu cục bộ thoáng qua (TIA – transient ischemic attack), đôi khi gọi là tiểu đột quỵ (ministroke). Hãy đi kiểm tra sức khỏe ngay nếu bạn có các triệu chứng sau đây:

– Bất ngờ tê một bên người.

– Bất ngờ mắt mờ, nhìn không rõ.

– Khó nói hoặc khó hiểu lời người khác nói.

– Choáng váng không rõ nguyên nhân, hoặc bất ngờ ngã nhào.

– Bất ngờ nhức đầu dữ dội, đau như búa bổ đầu.

8. Thấy ánh sáng lóe. Bất ngờ cảm thấy lóe sáng có thể là triệu chứng tróc võng mạc. Hãy đi kiểm tra sức khỏe ngay để có thể kịp cứu vãn thị lực.

9. Cảm thấy no dù ăn rất ít. Cảm giác chán ăn hoặc mau no là bình thường, nhưng nếu kéo dài hơn 1 tuần thì nên đi kiểm tra sức khỏe. Có thể có các triệu chứng khác theo sau như buồn nôn, ói mửa, đầy hơi, sốt, và giảm cân hoặc tăng cân. Nếu vậy, hãy cho bác sĩ biết các triệu chứng đó.

Các triệu chứng khác có thể là nóng cổ hoặc cồn cào ruột, kể cả các triệu chứng nặng hơn như tắc nghẽn dạ dày, ung thư họng hoặc các vấn đề khác về dạ dày.

10. Khớp xương nóng, đỏ hoặc sưng. Nếu một khớp xương bị sưng tấy, đó có thể do nhiễm trùng khớp, cần chăm sóc y tế ngay. Cũng có thể là bệnh nào đó – như bệnh gút (gout) hoặc dạng viêm khớp nào đó.

BBT (Chuyển ngữ từ MayoClinic.com)

Mục Lục

✠ Lá Thư Linh Hương: Ý nghĩa của lễ Giáng Sinh	02
✠ Sống Lời Chúa	04
✠ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TĐ Thiên Chúa giàu lòng xót thương (B8)	14
✠ Bài Học Từ Cuộc Sống	
◆ Tâm sự của một cựu linh mục	18
✠ Những Lời Khôn Ngoan	21
✠ Trung Tâm Hành Hương Thánh Matthew Cầm	23
✠ Tại sao tôi chọn Chúa ?	29
✠ Tin cộng đoàn	33
✠ Diễn Đàn	
◆ Dao động và hoang mang, tại sao ?	35
◆ Thay lời muốn nói	42
◆ Giấc mộng đêm Giáng Sinh	45
◆ Về Bạc Liêu gặp nhân chứng đức tin	48
◆ Vua Thương Xót	52
◆ Cảm nhận sau chuyến đi xa	56
✠ Giáo dục Kitô giáo	
◆ Tính dục và hôn nhân theo Kitô giáo (Kỳ 5)	59
✠ Phòng mạch miễn phí	
◆ 10 triệu chứng đừng làm ngơ	61